

Chương mười một

1

Lái Lự hồi bốn sáu đã là uỷ viên Mặt trận Liên Việt, những năm sau này lại ủng hộ gạo cho kháng chiến nhưng cũng không thoát khỏi tầm ngắm của Đội Cải cách xã Nhân ái. Người ta phát động bản cố nông tìm ra vô số tội có thật và không có thật của ông ta trong quá khứ để quy kết bằng được thành phần địa chủ phản động. Nặng nhất là vụ bán gân hai chục con trâu cho đồn điền Ba gia sau đó đến việc cung cấp lương thực, thực phẩm cho quân áo Đen của Khúc Kiệt. Ông cụ lái trâu ngồi trong nhà giam chín ngày thì bị mang ra xử. Với từng ấy tội danh, căn cứ vào khung hình phạt rất tùy hứng của Toà án Cải cách đang thi hành, dù có bổ sung tình tiết tăng nặng chăng nữa ông cụ uỷ viên Liên Việt cũng chỉ tù chung thân là cùng. Nhưng khốn nỗi là, Ủy ban Cải cách đã phân bổ chỉ tiêu án tử hình cho các xã. Nhân ái gồm bốn làng bình quân mỗi làng ít nhất phải có ba. Làng Bồng mới xử bắn phó tổng Phạm Công Cảo và Lý trưởng Trần Phê, còn một suất nữa tất nhiên phải là lái Lự.

Sau khi ông lái trâu bị hành quyết ở miếu Đài Sơn, người ta chia cơ ngơi của ông ta cho hai cố nông xóm Bối. Mẹ con bà cháu bà Hai bị tống ra khỏi nhà vì bao nhiêu năm nay họ chỉ là người ở nhờ. Chính quyền mới không thừa nhận mối quan hệ vợ chồng giữa ông Lái và bà Thoả. Ngôi nhà cũ của cụ Khán bên làng Nội bị Tây đốt năm năm một, phần đất còn lại xem như vô chủ đã được Đội Cải cách cấp cho một hộ bản nông. Ngay chiều hôm ấy, cả nhà kéo nhau ra cồn Vành ở tạm trong dây chuồng trâu cũ của ông Lái. Chuồng trâu chỉ còn lại bốn bức tường đắp bằng đất nện, toàn bộ phần mái đã bị cơn bão năm Tý lột sạch quăng ra giữa sông. Tóm lại đó là một cảnh hoang tàn, đổ nát mà nhìn vào đó người ta có thể thấy được lẽ thịnh suy của thế sự và cái vô

nghĩa của những cuộc bắn giết lẫn nhau chỉ vì muốn giành quyền lực về tay mình.

Sông Lãng lừ lừ trôi, nước phù sa đỏ dòng đục dưới ánh chiều tà. Một con thuyền chở đá nặng nề ngược nước. Bầy chèo bẻo phải đến vài chục con bay chập chờn trên mặt sông, có lúc cặp cánh của chúng chạm đến đầu ngọn sóng như là muốn tẩm rồi lại lao vút lên chẳng khác gì mũi tên vừa bật khỏi dây cung.

Lê văn Khải và Lê văn Nghiên ngày ngày vào miếu Đài Sơn chặt tre làm nhà. Từ cồn Vành đến miếu vừa đi vừa về mất đúng một ngày. Hai anh em bên bờ vác tre như kiến tha mồi, khoảng nửa tháng thì công việc hoàn tất. Sau chiến tranh, cồn Vành gần như bị bỏ hoang, lại vô chủ nên mẹ con bà Hai tha hồ chăn nuôi trồng trọt. Cá sông Bối nhiều, anh em Khải Nghiên ngày nào cũng quăng chài, thả lưới kiếm được hàng thúng trôi chép cho mẹ mang đi chợ Lành bán. Nhưng đến mùa lũ thì khổ. Mùa lũ bắt đầu từ tháng bảy ta, phù sa từ ngàn xanh đổ về chỉ một ngày một đêm cồn Vành, cồn Láng thành biển nước mênh mông. Gò me như một ốc đảo, mọi sự đi lại đều bị đình trệ nếu không có thuyền. Khu trường trâu trở thành nơi tá túc của đủ loại cây cối, chuột và rắn. Anh em Khải nghĩ ra cách đặt bẫy xen với lưới vó căng chung quanh hàng rào tre, sáng nào cũng tóm được vài con cho mẹ om riêng.

ít lâu sau Khải bàn với Nghiên đóng chiếc vó bè và mua năm chục vịt giống về thả. Mùa nước lũ nuôi vịt không cần cho ăn vẫn lớn như thổi vì cồn Láng nhiều tôm cá. Đến tháng hai năm sau, đàn vịt tăng lên ba trăm con. Thương lái từ ngã ba Mối biết tiếng, đánh thuyền ngược sông Lãng về mua trứng. Nhưng rồi chuyện làm ăn của anh em họ Lê không qua được mắt ông chủ tịch xã Nhân ái Hoàng Đình Tầng. Tầng tuổi ba bảy, người làng Hệ, cách kẻ Bồng một cánh đồng, chuyên câu ếch. Chỉ với cái cần trúc, cuộn cước buộc lưới câu với giỏ nhái mà trong vòng ba bốn năm anh ta tóm được ở đầm Vực, ao Chài và cồn Vành hơn vạn con ếch. Chiếc lưới câu gài hoa mướp trong tay Tầng như có ma thuật. Tay trái giữ cần trúc, tay phải cầm cuộn dây, anh ta điều khiển lúc căng lúc chùng, lúc chỉ khẽ vờn làm như con nhái nhảy chồm chồm,

lúc lại lặn một mạch xuống vùng nước không có bèo bằng cách miết dây, khiến cho lũ ếch dù có tinh khôn đến mấy cũng chẳng hề đứng dung trước thứ màu vàng huyền diệu của cánh hoa mướp và mùi đặc biệt hấp dẫn của chàng nhái sọc. Tầng là sát thủ đáng gờm của họ nhà ếch, nhưng cái nghề ấy không thể nuôi sống được bảy miệng ăn, trong khi năm sào ruộng trũng của ông bố để lại anh ta đã đem gán nợ sau một đêm xóc đĩa thua cháy túi, đành phải đến nói khó với lái Lự vay tiền mua vó bè làm kế sinh nhai. Ông Lự bảo :

- Tao cho vay tiền làm nghề để vợ con khỏi chết đói chứ không phải để đánh bạc. Sau ba tháng phải trả cả gốc lẫn lãi nếu không tao trình lý trưởng cầm đất, mà có đồng ý thì ký vào văn tự.

Lái cao nhưng ngoài ông ta ra, khắp tổng An Lạc không ai có tiền mà lại nhả ra cho một thàng khố rách áo ôm chuyên nghề đổ đen như anh ta vay. Tầng rập đầu tạ ơn ông Lái rồi sang chợ Lành mua vó. Tre lông ngọc thì nhờ mấy thàng bạn vào miếu Đài Sơn chặt. Mấy hôm đầu, anh ta làm ăn tử tế, ngày nào cũng có cá cho vợ bán. Nhưng rồi dần dần lều vó trở thành nơi chứa chấp phường cờ bạc của cả mấy làng trong vùng. Chưa đầy một tuần Tầng nhả túi còn đèo thêm khoản nợ mới gần trăm bạc. Ông Lái biết tin cho người đến thu bộ gọng vó về để góc vườn. Sau vụ ấy gã câu ếch bỏ mặc vợ con, ra sông Lãng theo cánh dò dọc. Giữa năm năm tư, hấn về làng, việc đầu tiên là đến nhà lái Lự sùng sộ :

-Ông Lái trả chiếc vó bè để tôi làm ăn.

Lái Lự chỉ tay ra vườn bảo :

-Bộ gọng tôi để ngoài kia anh ra mà vác, vó ở trong buồng tý nữa chị Hải đưa cho, nhưng trước khi mang vó đi phải hoàn lại hai đồng tư đã vay năm Tư. Tôi chỉ lấy góc còn lại thì coi như biếu anh.

Tầng thần người ra một lúc rồi cười nhạt :

-Đất nước độc lập rồi, bao nhiêu nợ cũ đều xoá hết, ông biết điều thì đốt văn tự đi nếu không nay mai đội Cải cách về làng có mà tù một gông.

Anh ta nói không sai. Tháng chín Đội về làng Bồng thật. Hoàng Đình Tàng được cử làm chủ tịch xã. Lái Lự bị bắt giam, chín ngày sau lĩnh án tử hình.

Một hôm Tàng ra Cồn Vành câu ếch nhìn thấy ngôi nhà mới làm của mẹ con bà Hai, tức điên lên. Bọn này dám chiếm cứ cánh bãi chung quanh gò Me làm giàu, đang có âm mưu phục thù giai cấp đây. Phải trị đến cùng để chúng biết thế nào là công bằng xã hội. Các người lại dám giàu hơn bản cố nông à?

Trưa hôm sau, Tàng cử xã đội trưởng Nguyễn Công Phiền dẫn mấy dân quân khoác súng ra cồn Láng với một cái lệnh. Nội nhật trong ba ngày, bà Hai Thoả và các con cháu phải đi khỏi gò Me, trái lệnh sẽ bị tống giam. Lê Văn Khải điếng người nhìn tay xã đội bằng cặp mắt hàn học:

-Chúng tôi đã bị đuổi khỏi làng Bồng, giờ lại bị đuổi nữa các ông bảo đi về đâu?

Nguyễn Công Phiền rút trong túi ra mảnh giấy đưa cho Khải, tay chỉ sang bên kia sông:

-Các người là dân làng Cù về bên ấy mà ở. Ông chủ tịch đã viết công văn thông báo cho xã Đoàn Kết, cầm sang đưa cho họ.

Bà Hai đang bị ốm cũng phải gượng dậy ra nói ngọt với cánh dân quân :

-Xin các ông thư thư cho dăm hôm để mẹ con nó thu xếp.

Ông xã đội lắc đầu:

-Không được, ở nơi vắng vẻ thế này các người sẽ tìm cách móc nối với bọn biệt kích, gián điệp gây bạo loạn... .

Lê Văn Nghiên vừa ở bãi về thấy tình hình có vẻ căng liền tìm cách đầu dụ :

-Chúng tôi đi ngay cũng được nhưng khó nhất là đàn vịt với chiếc vó bè, mong các ông thông cảm cho lui lại.

Xã đội Phiên khoát tay :

-Máy tháng nay mẹ con bà làm ăn trái phép ở cồn Láng nên Ủy ban xã quyết định sung công đàn vịt và tất cả các phương tiện đánh cá. Không nói lại nhai nữa, yêu cầu công dân Phùng Thị Thoả chấp hành.

Chuyến sang sông này của mẹ con bà Hai thật là bất đắc dĩ. Bốn người không một xu dính túi. Máy tháng trời vất vả đổ mồ hôi nước mắt mới có được đàn vịt và chiếc vó bè bỗng chốc bị cướp trắng. Bà Hai xót của thở dài :

-Một đời đã gặp mấy lần tao loạn nhưng chưa bao giờ khốn nạn như thế này.

Đó là một chiều tháng tư nhạt nắng. Bà Hai Thoả, sáu mươi năm tuổi, tóc bạc, lưng còng chống gậy dẫn đám con cháu từ bến đò lên điếm Bài Vân.

Khúc Thị Hải quần khăn tang, cánh tay tật nguyên bỏ thông, tay kia xách bị côi. Hai anh em họ Lê cúi đầu lầm lũi bước, thỉnh thoảng ngẩng lên, lập tức bắt gặp ánh mắt nghi ngại của người làng Cù. Đường làng vẫn như hồi họ còn bé, nghĩa là vừa hẹp vừa gồ ghề và đặc biệt bẩn thỉu khi trời mưa. Phân trâu, phân chó rải rác khắp các ngõ xóm, hết lần cũ đến lần mới, gặp mưa lẫn với đất thó tạo thành thứ bùn xam xám, nhão nhoét, hể nắng lên là bốc mùi thum thum theo gió tây nam tràn vào các nhà. Làng Cù trước đây rất nhiều chuối, tốt như rừng, trồng trong vườn hoặc rải rác dọc các ngõ xóm tạo thành một không gian âm u, ẩm ướt là nơi trú ngụ lý tưởng của muỗi. Từ ngày Cải cách, tất cả các bụi chuối đều bị phạt tận gốc, củ đào lên om lươn, thân, thái cho lợn. Thay vào đó là những ụ đất bằng đồng rạ, cao như mả thằng ăn mày bên đường quan để trồng khoai lang chống đói theo sáng kiến của một nhà khoa học nông nghiệp nổi tiếng lúc bấy giờ.

Tối hôm ấy mẹ con bà Hai vào ở nhờ ngôi nhà tranh ba gian của Ngô Quỳnh. Từ ngày ông ta đi tù đến giờ nhà vẫn bỏ không. Sáng hôm sau, anh em họ Lê mang tờ giấy của Hoàng Đình Tằng nộp cho Ủy ban xã Đoàn Kết. Bùi Quốc Tâm đọc đi đọc lại mãi đến khi nhìn thấy con

dấu chữ nhật in bằng mực đen đóng đè lên chữ ký như con nòng nọc của chủ tịch xã Nhân ái ở mặt bên kia mới vào :

- Gia đình các anh thuộc đối tượng phải quản lý chặt chẽ. Bên ấy người ta không cho ở là đúng. Trước mắt các người hãy tạm trú ở nhà Ngô Quỳnh, thường trực Ủy ban họp bàn rồi sẽ thông báo sau nhưng nhớ là, ra khỏi làng phải đến trình công an xã.

Cuối cùng thì Ủy ban xã Đoàn Kết cũng chấp nhận cho gia đình bà Hai cư trú tại làng Cù nhưng gần nửa tháng mới có thông báo chính thức. Chỗ ở là một rẻo đất phía tây nam xóm Trại Cá, nơi trước đây bà cả Huê cất cho mẹ con bà Hai sau khi Khúc Đàm bị giết. Xóm Trại Cá gần ngôi Mác, nằm ngay trên đường ra đồng Chó Đá. Cách đấy không xa là khu ruộng Chùa chỉ cấy một vụ về mùa tháng tám, rất nhiều tôm cá. Việc đầu tiên là phải dựng nhà. Người làng Cù dù có một số bà con thông cảm hoàn cảnh nhưng không ai dám giúp đỡ mẹ con bà Thoả trừ Trịnh Doãng. Mọi việc từ mua tre, đập nên, nhào đất trát vách đến xin rạ hán đều làm rất tận tình. Mấy anh em xoay tròn ra chừng nửa tháng thì ngôi nhà ba gian hai chái hoàn thành.

Dịp ấy cả vùng Ba Tổng đói. Hơn nửa năm trời, hết ngày lại đêm, người ta chỉ giành thời gian cho các cuộc mít tinh, đấu tố địa chủ cường hào, xử án Việt gian phản động, học bài hát và nhảy sạp mà quên mất nhiệm vụ cày cấy trên mảnh ruộng vừa được Đội chia, vì thế đến vụ gặt, đồng điền vẫn xanh ngút ngàn những cỏ là cỏ. Sau bao nhiêu năm tao loạn, đất canh tác bỏ hoang quá nửa bạc màu, cây lúa còi cọc như tăm hương, lúc thu hoạch mười phần không được một. Làng xóm tiêu điều báo hiệu một nạn đói mới đang rình rập có khi còn hơn cả tháng ba năm ất Dậu.

Những thế hệ con trai con gái lớn lên trong cảnh no đủ sau này sẽ không thể hình dung cảnh mặt trời tháng tư năm đói như thế nào. Đó là thứ màu đỏ cà chua hơi sẫm ở giữa, nhàn nhạt chung quanh đang từ từ chìm xuống đường chân trời được nhuộm một thứ màu vàng mỡ gà ảm đạm. Quả cà chua khổng lồ ấy rơi một cách chậm chạp, nặng nề dường như không muốn chịu sự chi phối của quy luật tuần hoàn vũ trụ mà cứ

thích vung vãi mãi thứ ánh sáng ghé rộn ấy xuống thế gian với ý thức huỷ diệt. Những chiều như thế, cứ xâm xắm tối là vợ nhìn vào mắt chồng thờ dài, cha nhìn con ai oán. Trẻ đói khát nhìn nhau bằng cặp mắt trống rỗng, vô hồn.

Củ chuối mài nhỏ nấu lẫn với cá lẹp, rau muống bẻ độn com là thứ thức ăn phổ biến của bà con bản cố nông. Đến khi không còn gì có thể ăn được nữa, chủ tịch Bùi Quốc Tâm quyết định cho nhân dân dỡ khoai lang ụ vì từ lúc trồng đến giờ đã được gần năm tháng. Nhà nhà khắp khối mừng thầm nghĩ rằng sắp được mấy bữa no, ai ngờ sau khi ụ được cuốc ra, bên trong chỉ toàn là rễ. Có những ụ, rễ dài lòng thòng quán lại như mớ bông bong, nhìn thấy, ai cũng lắc đầu ngao ngán. xóm Trại Cá có mười bảy hộ thêm bà Hai là mười tám; Nhà xã đội Lương Văn Mục ở bên trái, bà Hai bên phải chỉ cách nhau một bờ rào. Chính Mục là người chỉ huy hành quyết Lê Văn Vận rồi mấy hôm sau chết trong vụ nổ ở nhà ứng Thị Sốt. Bây giờ là đầu tháng tư âm lịch, lúa mới đứng cái chưa thể gặt hái. Vợ chồng Mục có ba đứa con gái và một thằng con trai. Đứa nào cũng xanh như tàu lá vì đói. chị vợ goá chưa đến ba mươi mà hom hem như bà già ngũ tuần, quần ống thấp ống cao, suốt ngày lấm láp như vừa đi tát vét về.

Sáng nào mẹ con chị Mục cũng dậy sớm xuống đồng Mạc Điền, Đâu Khê mót cua. Những hôm dậy muộn, chậm chân, bọn xóm Đình, xóm Cầu Đá bắt hết là hôm ấy nhịn phèo. Những ngày này dân các làng đổ ra đồng như trẩy hội. Cua ốc, tôm cá, châu chấu, cào cào, thứ gì ăn sống người là bắt tuốt cho vào chiếc giỏ tre đeo lưng lẳng bên sườn. Thằng Vê con chị Mục vô được mấy chú muôm tre, vật cánh rồi bỏ luôn vào miệng nhai rau ráu vì nhà hết gạo đã lâu, nó đói quá. Chỉ trong một thời gian ngắn các loài thủy tộc ở tất cả chín khu đồng làng Cù gần như đã bị tận thu, lúc này thứ còn có thể kiếm được ra tiền là cỏ cùn Vành tuy rằng giá rẻ như bèo.

Sông Lãng mùa này cạn nước. Dân tứ xứ kéo sang Cồn Vành cắt cỏ nên lão Tam chột, mới được uỷ ban xã Đoàn Kết cắt ra chở phà, cẩu vì tăng chuyến mà thù lao thì vẫn thế. Lão chửi rầm nên nhưng chẳng ăn thua gì. Các bà các chị vẫn quảy quang gánh xuống bến nướm nướp.

Tam Chột bốn ba tuổi, cháu gọi lái Tình đã chết trong trận lũ cách đây hơn hai mươi năm bằng cậu. Lão không máu rượu như cậu mà nghiện thuốc lá nặng, lúc nào cũng vất vẻo điếu sâu kèn bên khoé môi. Tam chột có tật hay văng tục. Mỗi khi chửi lão thường đẩy nhanh điếu thuốc từ mép này sang mép bên kia, thành thử âm thanh phát ra nghe cứ bập bênh như sóng vỗ mạn thuyền. Phương tiện xã giao cho Tam Chột quản lý là chiếc phà gỗ mỗi chuyến chở được vài chục người. Chiếc phà chẳng biết được đóng từ khi nào, bằng loại gỗ gì, nhưng nhìn bề ngoài đáng ra đã phải nghỉ hưu từ lâu bởi vô số những vết rạn nứt cùng đủ loại mảnh ván tạp nham tấp vào chẳng khác gì tấm váy đụp của bà đi Hoe được ông bí thư huyện uỷ tự tay treo vào phòng truyền thống để cho các thế hệ con cháu biết được tội ác bóc lột dân cày của bọn địa chủ cường hào.

Phụ chèo cho lái Tam là Tư Quýnh. Tay này khoảng hai tám ba mươi, trông khá đẹp mã nhưng bị tật nói ngọng, con gái làng chèo. Anh ta tức mình rước một cô bên Mạc Điền về làm vợ. Con gái Mạc Điền trắng trẻo, thắt đáy lưng ong, khéo nịnh chồng chỉ phải tội đi chợ hay ăn quà vụng. Tư Quýnh chèo khoẻ, đẩy phà băng băng, lão Tam thích lắm nhưng thỉnh thoảng vẫn chửi vì cái tật rình đàn bà tám sông.

- Đồ con lợn, thích thì xuống tận nơi tụt quần nó ra mà sờ việc gì phải nấp trong vườn chuối như chó rình cứt trẻ con.

Tư Quýnh tức lắm quẫy mạnh mái chèo quay ngược mũi phà làm lão Tam chột gồng người cạy mãi không ghé được vào bên. Lão toát mồ hôi hột, miệng bập bập điếu thuốc rê ngoảnh lại chửi:

-Tổ sư thành ngọng xỏ lá!

Lúc ấy đã trưa. Dân cày cỏ vẫn còn đông nghịt trên bờ. Chị Mực, cái Ván, cái Vít đã xuống được phà, chỉ còn cái Vịt chờ hai chị lên đờ. Gánh cỏ của nó kênh càng mà phà thì đã đầy nhưng lão Tam vẫn chưa chịu rời bến. Lão hát hàm cho Tư Quýnh nhắc gánh của cái Vịt lên rồi dùng chiếc sào dài cán ngang đẩy mọi người ép sát về đàng lái. Lão quyết định chở thêm mười hai gánh nữa. Con phà lắc lư trườn đi một cách khó khăn vì ngược nước. Có những lúc mái chèo của Tư Quýnh cong vát đi, tưởng sắp gãy đến nơi. Tay lái của lão Tam cọt kẹt bởi tiếng dây chèo nghiêng vào gỗ nghe rợn cả người. Phà ra đến giữa sông bỗng

nhiên mọi người nghe thấy mấy tiếng rào rào. Chết cha rồi, gãy mái chèo. Nhưng không phải, chính là nước từ đáy phà tràn lên. Chỉ trong khoảnh khắc, do sức đẩy khá mạnh, chiếc phà chở quá nặng bị vỡ làm đôi. Lão Tam và Tư Quỳnh mỗi người một bên, tay vẫn nắm mái chèo nhưng mặt xanh như đất nhái, mồm há hốc, đang hốt hoảng chưa biết làm thế nào thì cả hai nửa chiếc phà đều bị lật, hất tất cả đám hành khách đang kinh hồn bạt vía kia xuống nước.

Hầu hết đám đàn bà con gái đều không biết bơi hoặc bơi kém. Họ vùng vẫy một cách tuyệt vọng trước làn nước đục lờ lờ, bám vào bất cứ thứ gì vớ được trong tầm tay, hy vọng khỏi làm mối cho thần Thuồng Luồng. Hai nửa chiếc phà có đến vài ba chục bàn tay bám vào, người nọ túm áo người kia như một đám rông rần. Những mảnh gỗ vá vúi ngấm nước cùng với vô số đai sắt, bulông khá nặng, không chịu được phụ tải, từ từ chìm xuống. Trên mặt sông chỉ còn những bàn tay chơi với cùng với tiếng la hét tuyệt vọng.

Anh em họ Lê lúc ấy đang gỡ lưới ở lạch Cá Bón, nghe tiếng người trên bãi ngô kêu gào vội cho thuyền ra bến. Hai người cố sức chèo nhưng cũng phải nửa khắc mới đến được chỗ phà bị nạn. Tất nhiên là lão Tam Chột và Quỳnh ngọng không sao. Họ sợ đám đàn bà bám vào nên đã lặn xuống thật sâu, bơi ra xa rồi vào bờ lấy thuyền ra cứu chị em. Nghiên nhảy xuống sông, lập tức có hàng chục bàn tay túm áo xuyết nữa thì chết chìm. Lão lái phà vội nhào theo tiếp sức cùng Nghiên đưa từng người lên thuyền. Bên kia, Lê Văn Khải và Tư Quỳnh cũng vớt được bốn năm cô đã uống no nước. Sau gần hai tiếng đồng hồ, mệ bở hơi tai họ đưa được hai mươi bảy nạn nhân vào bờ, bảy người khác bị nước cuốn đi trong đó có cái Vịt. Lê Văn Khải bị vợ Lại Quang Nghinh quàng tay bấu chặt lấy cổ rồi cứ thế chìm xuống vì chân chị ta có đến hai người nữa bám vào. Khải phải nín thở, vịn người ngoài ra mãi mới thoát. Hai bà già kia sặc nước nổi lập lờ được Quỳnh ngọng kéo lên thuyền. Gần tối hôm ấy người ta mới tìm được xác cái Vịt. Nhà Mực khóc con rất là thê thảm. Mẹ con chúng không có tiền đóng ván phải quán chiếu bó lạt mang ra đồng Chó Đá chôn. Hai anh em Khải khênh cái Vịt, Tư Quỳnh vác mai cước, lão Tam chột cầm bó đuốc dài gần hai

thước tây thỉnh thoảng quay một vòng làm lửa loé lên, tàn bay tứ tung. Bốn mẹ con không còn bơ gạo nào. Trong chum chỉ lỏng chổng mấy lát khoai khô. Bà Hai thương tình bảo Lê Văn Nghiên mang cho nửa rổ khoai lang. Số khoai ấy, Khúc Thị Hải mua ở chợ Ròng chiều hôm trước sau khi bán mớ cá chày Khải đánh được trên sông Lãng.

Sau mấy tháng ở trong ngôi nhà " quả thực", Phạm Ỗn và ứng Thị sót bắt đầu gỡ cánh cửa bức bàn gỗ lim mang sang chợ Cháy bán. Đói quá, họ bàn nhau mỗi hộ chỉ ở một gian, còn gian chính đường có thứ gì kiếm ra tiền đều bán. Hôm sau Sót gọi người vào mang đi bộ đồ thờ. Tất cả long án, bồ đài, ống hương, lư đồng, mâm ngũ quả đều lần lượt chất lên chiếc xe ngựa của lão Tuế Sứt mang lên phố huyện cho bà Cát Đại. Bà Cát xấp xỉ bốn mươi, ngực lép nhưng cổ chân to như chân voi vì bị giun chỉ có ông anh ruột làm bộ trưởng ở Hà nội, nửa công khai, nửa bí mật khuôn gân hết đồ tế tự ở làng Cù với cái giá rẻ như cho không. Bà ta mua những thứ linh thiêng này không phải để kinh doanh mà cất vào kho, hy vọng có ngày chủ của nó đến chuộc lại.

Đồ Sách không những không bị xử tù về tội chửi càn mà còn được xếp vào thành phần bần nông vì có anh cháu họ trong Đội Cải cách làng Chi Điền, trước đây ở cùng trung đội với đội Ngộ. Ông ta được chia bốn sào ruộng đồng Gà và bộ long án bằng gỗ vàng tâm sơn son rất đẹp. Chiếc án thờ gỗ gụ chạm khắc khá tinh xảo chiếm gần nửa gian nhà, một mình không mang đi được, Đồ Sách phải gọi hai thằng cháu ngoại đến khiêng. Hai đứa cháu mấy hôm nay chỉ được bát cháo khoai khô cầm hơi, chân tay chệnh choạng như của đi mượn. Bông "râm", thằng Tê bị hăng, cái án thờ chao nghiêng đổ xuống sân gạch vỡ làm mấy mảnh. Ông ta tức mình chửi hai thằng cháu một trận. Chiều hôm ấy, cái án thờ được chẻ ra quẳng vào bếp làm củi. Mấy hôm sau, từ sớm tinh mơ, người ta thấy ông Đồ gánh một gánh, một bên là mấy chiếc bồ đài cùng với mâm ngũ quả, bên kia, chiếc lư đồng mắt cua ra đường 228 lên chợ Cháy. Mẹ con chị Mực sau ngày cái Vịt chết đuối không sang cồn Vành cắt cỏ nữa mà trở lại nghề móc cua. Dân làng Cù dạo này kéo nhau xuống Đâu Khê, An Bối, Chi Điền kiếm ăn, nhưng những nơi này cũng đang có

nguy cơ chết đói. Khắp vùng Ba Tổng, các dải bờ ruộng bị thuổng cuốc đào bới hoe nhoét. Lúa đang làm đòng vốn dĩ còi cọc lại bị hàng trăm hàng ngàn bàn chân dẫm nát chắc mười phần chỉ được một hai.

Buổi trưa, sau khi húp bát canh cua loãng nấu với rau tập tàng, cái Vấn cái Vít rủ nhau sang Đâu Khê tát cá. Trời đang nắng gắt. Hai đứa vét được lưng giỏ lòng cò rồi vào góc gáo ngồi nghỉ. Bất chợt cái Vít nhìn thấy mấy vồng khoai lang liền gạ chị :

- Hay là ta hái ít ngọn khoai về xào với tỏi ăn?

Cái Vấn lưỡng lự:

- Ruộng khoai của ông chủ tịch đấy, nhớ người ta biết thì chết.

- Ngát vài ngọn sợ gì, chị không làm để em, nhưng tối về đừng có chọc dũa vào.

Cái Vấn nghĩ đến mùi ngọn khoai xào tỏi đã nuốt nước miếng, nhìn trước nhìn sau thấy đồng đã vắng người liền chạy theo em. Cái Vít vừa hái ngọn vừa bới góc. Đây rồi. Những tia củ bằng ngón tay đã bắt đầu lộ ra. Nó bẻ gãy mấy đoạn, lấy vạt áo lau rồi đưa lên miệng nhai rau rầu. Cái Vấn thấy em ăn, nó ngần ngại mãi rồi cũng cúi xuống kéo một chùm rễ lên. Hai đứa mãi ăn không để ý vợ chủ tịch Tầm từ phía sau bước đến. Chị ta thuộc loại đàn bà chua ngoa, quay quắt, nhất là từ khi chồng làm chủ tịch, lên mặt, coi bà con dân làng chẳng ra gì. Hai chị em sợ quá bỏ cả giỏ cá với nắm ngọn khoai ù té chạy.

Chiều hôm ấy, hai dân quân đến nhà chị Mực bắt ba mẹ con ra trụ sở Ủy ban. Họ tống cái Vấn cái Vít vào buồng khoá lại, bắt chị Mực phải mang tiền bồi thường chỗ khoai bị móc mới cho hai đứa về. Chị ta không biết tìm đâu ra tiền đành mang cái hòm khoá chuông được chia hồi Cải cách sang nhà bà Hai :

- Bà làm phúc cho con vay mấy nghìn cứu các cháu.

Bà Hai ngẫm nghĩ một lúc rồi tháo đôi khuyên bạc đưa cho vợ
Mực bảo :

- Nhà chị mang sang chợ Cháy mà bán, có lẽ cũng đủ số tiền nộp phạt, còn cái hòm này mang về, tôi không giữ làm gì.
- Con đội ơn bà nhưng nếu thế thì con không dám cầm đôi khuyên.
- Đã bảo cứ cầm về. Nửa tháng nay, nhà này cũng toàn ăn khoai với canh cua, nhưng tao thương hai đứa. Tội chúng quá.

Chập tối thì cái Ván cái Vít được thả. Hôm sau, vợ Mực ra chợ Rông đong ba ống gạo, mua nửa cân thịt và mấy cái bánh đa. Thịt thì luộc. Bánh đa bẻ ra nấu với cua, thật là một bữa ăn thịnh soạn làm thằng Vê mắt sáng lên. Cái Ván hỏi :

- Mẹ lấy đâu ra tiền mà ăn sang thế?

Vợ Mực bảo :

- Bà Hai cho vay đôi khuyên, mẹ bán đi đền cho chúng mày, còn thừa một ít làm mâm cơm cúng bố.

Cái Vít tuy háu ăn nhưng thấy mẹ tự nhiên tiêu hoang khác hẳn với ngày thường cũng sinh nghi :

- Vay rồi sau này lấy gì mà trả?
- Mẹ đã mang cái hòm khoá chuồng sang nhưng bà không nhận.
- Cái hòm chỉ đáng mấy bơ gạo, mẹ làm thế bác Hải với các anh ấy khinh cho.

Chị Mực thở dài:

- Biết làm thế nào được hả các con? Nhà mình cùng đường rồi.

Cơm trắng, thức ăn ngon nhưng bốn mẹ con ngồi rất lâu, khác hẳn mọi ngày, bữa ăn mãi đến quá Ngọ mới xong. Thằng Vê có lẽ đã no, vừa buông đũa buông bát thì mặt mày tái nhợt, hai cánh mũi phập phồng, mắt trợn ngược, ngã vật xuống ngay bên mâm cơm. Cái Ván thấy sự lạ, quờ tay nâng em dậy nhưng chính nó cũng đang mất thăng bằng, mắt hoa lên, đầu quay cuồng điên đảo như lúc bé bị đặt

lên cối xay lúa. Cái Vít trợn mắt nhìn mẹ, hai tay quờ quạng, cổ họng giật giật mấy cái rồi nôn thốc nôn tháo như ăn phải mùn thớt. Trước mắt chị, những đốm xanh đỏ tím vàng cứ hiện ra rồi lại mất đi, có lúc chúng lồng vào nhau thành khối hỗn độn ngũ sắc, lúc lại tách riêng, phồng ra thành những quả bóng đỏ sẫm bay dần lên cao. Trong tai chị như có tiếng sấm nổ lục đục bực chảng khác gì búa tạ gõ vào thái dương làm cặp mắt đờ dại như muốn bật ra khỏi tròng. Ruột gan người mẹ sắp đứt ra từng khúc bởi những cơn đau xé làm toàn thân chị ta co giật ngả nghiêng.

Tầm xế chiều, Khúc Thị Hải đun nước gội đầu, chạy sang nhà Mực xin lá bông, thấy cửa mở toang liền ngó vào bỗng tay chân rụng rời, bỏ về gọi bà Hai.

Bốn mẹ con chị Mực nằm co quắp bên cạnh mâm cơm vẫn còn mấy miếng thịt lợn và bát canh bánh đa ăn dở. Bà Hai đã hiểu chuyện gì xảy ra liền bảo Lê Văn Nghiên chạy sang báo ông Ngật, trưởng xóm kiêm trưởng ban Nông hội. Mãi nửa tiếng sau, xã đội trưởng Cung Văn Lữ và trưởng công an Cao Khắc Thông, em vợ Bùi Quốc Tâm mới đến khám nghiệm hiện trường. Họ lục tung đồ đạc trong nhà tìm thuốc độc nhưng không thấy mà chỉ thấy lá thư tuyệt mệnh của chị Mực viết bằng thứ chữ ngoằn ngoèo như gà bới sau khi học lớp "bình dân" được hai tháng. "*Cái Ván cái Vít trót dại moi trộm của nhà ông chủ tịch mấy dĩa khoai và vật một bó ngọn về xào. Bốn mẹ con hiện giờ chẳng còn gì ăn. Đòi người đằng nào cũng một lần chết. Sống như thế này còn cực hơn cả thời thực dân đế quốc, thà chết sớm cho đỡ khổ, đỡ nhục. Nhà con có tội với bà Hai vì anh Mực đã bắn bác Vận. Sau khi mẹ con con đi, toàn bộ gia tài giao cho cậu Nghiên cậu Khải. Số cơm canh thừa đã trộn thuốc chuột, không ai được ăn, ăn vào là chết đấy. Con chấp tay lạy bà Hai, chị Hải và hai cậu. Nguyễn Thị Vách*".

Cao Khắc Thông đọc thư xong vội nhét vào túi áo bảo trưởng xóm trại Cá:

- Chúng tôi về trình Ủy ban việc này, bác đi báo cho bà con đến làm thủ tục mai táng.

Ông Ngật bảo:

- Việc tày đình như thế này phải trình lên công an huyện để người ta xử lý chứ.

Cao Khắc Thông cau mặt sùng sộ:

- Ông này hay nhỉ. Tôi là trưởng công an tất nhiên là phải có trách nhiệm, còn mấy cái xác không chôn đi để đến mai nặng mùi, mất vệ sinh ai chịu được.

Trưởng công an mang bức thư đưa cho ông anh rể. Tầm đọc xong còn đang phân vân, thì ông em vợ bảo:

- Việc này có liên quan đến bác, anh em nhà tay Mực mà kiện là gay, theo tôi ta nên đốt đi.

Tầm có vẻ sợ, ngẫm nghĩ một lúc rồi hỏi :

-Đã lập biên bản chưa?

- Xong rồi

- Những ai ký?

- Tôi đã lừa được lão Ngật trưởng xóm ký và mấy bà xóm Trại Cá điểm chỉ.

- Trong biên bản có nhắc đến việc mấy luống khoai không?

- Không, đại gì mà đưa vào, đây bác xem.

Ông chủ tịch đọc đi đọc lại mấy lần thấy bên dưới có cả chữ ký của xã đội trưởng liền đưa bức thư tuyệt mệnh cho Cao Khắc Thông bảo:

- Đốt đi.

Mặc dù đang đói nhưng làng Cù vẫn phát động phong trào bài trừ văn hoá nô dịch, chống mê tín dị đoan. Toàn thể thanh thiếu niên, kể cả một số con cái địa chủ phú nông đều phải tham gia chiến dịch này. Lê Văn Khải được cử vào đội tiêu huỷ sách cũ, còn Lê Văn Nghiên trong đội phá đình chùa. Bộ phận của Khải do trưởng công an Cao Khắc Thông phụ trách. Anh ta tập hợp mọi người ra đình, đọc thông tri của cấp trên sau đó hướng dẫn trình tự công việc. Trong số hơn ba chục thanh niên, có già nửa mới thoát nạn mù chữ, phần đông đang học các lớp "bình dân" do các ông thầy vừa biết đọc biết viết khoá trước dạy. Cao Khắc Thông cử tổ thông tin quét vôi vào tường đình, tường miếu, đầu hồi nhà rồi kẻ dòng khẩu hiệu bằng thứ chữ in hoa có chân đế cao bằng cả gang tay: "*Triệt để bài trừ các loại thầy bói thầy cúng và chó đại*" hoặc "*Kiên quyết tiêu huỷ văn hoá phẩm nô dịch*". Máy ông cung văn chuyên gảy đàn cho các bà đồng bóng ở đền Sòng cứ nhấp nha nhấp nhồm như bị kiến vàng đốt đít, chỉ sợ công an đến "rước" đi Trại Sung.

Người được Cao Khắc Thông dẫn quân ra thăm viếng đầu tiên là chàng bạ Giang. Nhà ông Giang có ba kệ sách chữ nho, một hòm khoá chuông vừa sách chữ Pháp và Quốc ngữ của anh Giảng. Sở dĩ ông Giang không bị quy lên địa chủ mà chỉ dừng ở mức phú nông là vì anh Giang lúc ấy đang là cấp chỉ huy quân đội. Anh ta về làng đúng vào dịp Cải cách, áo đại cán bốn túi, súng lục trễ bên hông, mũ gắn sao vàng trông rất oai nhưng vẫn bị Đội Lạc cho dân quân đến bắt. Người nhà ông Giang vội đi Hải Phòng báo cho đơn vị. Ngay chiều hôm sau, vị chỉ huy sư đoàn cùng với bốn chiến sỹ khoác tiểu liên đánh xe com măng ca về làng gặp đội Cải cách, đón Giảng đi.

Ông chàng bạ học chữ nho với cụ khoá Phùng ở kẻ Sộp. Cụ Khoá đã có lần vác lều chõng đi thi vào đến nhị trường. Vì không có con trai, trước khi mất, cụ Phùng làm di chúc giao lại toàn bộ số sách ky cóp được cả một đời cho người học trò làng Cù. Trong số thư tịch của cụ Khoá để lại có những bộ rất quý như "*Việt sử thông giám cương mục*", "*Đại Việt sử ký toàn thư*", "*Việt điện u linh tập*", "*Dịch*

kinh", "*Luận ngữ*", "*Mạnh tử*", "*Cự Đường thư*", "*Tấn thư*", "*Đường thi tam bách thủ*", "*Liêu trai chí dị*", "*Tam quốc chí diễnnghĩa*" Hòm sách của anh Giảng có "*Les Miserables*" (Những người khốn khổ) của

Victor Hugo, "*Les Troismousquetaires*" (Ba người lính ngự lâm) của A;Dumas, tuyển tập

Voltaire, thơ Lamartine, "*Cô giáo Minh*", "*Hôn bướm mơ tiên*", "*Đò chiêu*", "*Tắt lửa lòng*", "*Ai hát giữa rừng khuya*". "*Phấn thông vàng*", "*Số đỏ*" ... Nhìn thấy khối lượng sách giá trị như thế sắp bị thiêu huỷ, Khải không đành lòng bảo với Cao Khắc Thông :

- Đây toàn là sách quý, theo tôi không nên đốt, sau này có lúc cần đến.

Trưởng công an xã, phẩy tay:

- Cậu đừng giở cái giọng tiểu tư sản ấy ra. Đống sách này là sản phẩm của thứ văn hoá nô dịch phản động, vì nó mà bọn địa chủ cường hào như chánh Bang, cả Huê, phó lý Kiên mới thẳng tay bóc lột bản cố nông, dân ta mới mất nước. Phải đốt hết để trừ tận gốc.

Lửa được nhóm lên ngay giữa sân đình. Hàng ngàn cuốn sách đủ chủng loại bị hiến cho Hoả thần, lúc đầu quần bốn góc sau đó cháy lem lém. Khói đen bay lên từ những cuốn sách chữ Hán có mùi hăng hác của loại bìa phát cạy, bay vòng vèo rồi tan dần vào không khí. Lửa lúc Cao Khắc Thông vào đình hút thuốc Lào, Khải nhanh tay rút một tập "*Bách khoa toàn thư*", bằng chữ Pháp của nhà xuất bản Galimard nhét vào bụng. May mà không ai trông thấy. Tay xã đội sẵn sàng quy kết anh ta vào tội danh phản động nếu phát hiện ra cuốn sách chứa một phần tri thức mấy nghìn năm của nhân loại bị đánh cắp.

Nhưng đến nhà ông cử Mẫn thì tình hình không thuận lợi; Ông Mẫn làm nghề thầy cúng cũng có một kệ sách chữ Nho, rất giỏi bói dịch. Vốn là người lo xa, ông cho tất cả sách quý vào chiếc hòm sắt, trét sáp ong kín các khe hở rồi mang giấu trong hầm bí mật. Đoàn

của Cao Khắc Thông đến nơi, thấy kệ sách rỗng không, anh ta nghiêm giọng bảo ông thầy cúng :

_ Biết điều thì mang sách ra nộp, đừng để chúng tôi phải khám.

Ông Cửu thản nhiên như không :

_ Chẳng giấu gì các anh, tôi vốn dốt, nghe thấy lệnh phải tiêu huỷ văn hoá nô dịch là bảo các cháu mang xuống bếp đốt sạch.

Đời nào trưởng công an và xã đội trưởng lại tin lời một lão thầy cúng già đã từng hành nghề mê tín dị đoan nổi tiếng khắp vùng Ba tổng. Cung Văn Luỹ cười tinh quái:

- Bác giấu ở đâu thì mang ra đi, chuyện này không thể đùa được.
- Đã bảo là tôi chấp hành lệnh của xã, đốt từ mấy hôm trước rồi.

Cao Khắc Thông gườm gườm nhìn ông thầy cúng bằng cái nhìn chẳng hứa hẹn điều gì tốt lành :

- Được, ông cố tình chống lại chính sách của Đảng phải không? Các đồng chí đâu lục soát!

Cung Văn Luỹ ra lệnh cho đám dân quân :

- Tìm kỹ ở trong buồng xem, có thể ông ta cất trên gác xép.

Lê Văn Khải làm một cách chiếu lệ. Anh ta biết, một người có vốn nho học uyên thâm như ông Cửu không bao giờ đốt sách. Từ cổ chí kim, làm chuyện này chỉ có Tần Thủy hoàng và Nêrông. Bởi vì, đốt sách chính là biểu hiện của sự ngu dốt. Những kẻ đi chinh phục, nếu chỉ dựa vào sức mạnh của họng súng và lưỡi gươm mà thiếu văn hoá hoặc ở tầm văn hoá thấp, cho dù được nguy trang bằng đủ thứ chủ thuyết mỹ miều cũng không thể thu phục được lòng người. Ông ta dẫu ở đâu nhỉ? Nền nhà, nền bếp, góc vườn đều bị các loại xà beng, cước chim, thuốn sắt đào bới thăm dò. Thùng trấu, gác bếp, chuồng trâu, thậm chí cả nhà xí cũng không thoát khỏi con mắt soi mói của ông trưởng công an, thế mà hàng trăm cuốn sách như có phép lạ tàng hình. Nhìn toàn cảnh ngôi nhà lúc này như một bãi chiến trường bởi

hàng đồng hòm xiềng, vút lỏng chổng cùng với đất cát bị đào nham nhỏ, ông Cửu hát hàm bảo Cao Khắc Thông :

- Phiên các anh sắp xếp lại cho rồi hãy sang nhà khác.

Trưởng công an cau mặt :

-Ông đừng có đùa với nhà chức trách. Bây giờ phải đi với chúng tôi ra Ủy ban.

- Các anh bắt tôi?

Thông lắc đầu:

- Chúng tôi chỉ tạm giữ đến khi nào ông khai thật số sách kia giấu ở đâu thôi.

Ông Cửu mang theo chiếc tráp sơn then, không phải đựng sách mà để bộ quần áo gụ với chiếc khăn mặt bông nhuộm nâu. Vì căn buồng uỷ ban còn giam hai thùng ăn trộm gà nên Cao Khắc Thông bảo mấy dân quân nhốt tạm ông thầy cúng vào hậu cung đình Cả cho suy nghĩ một đêm rồi sáng mai ra trụ sở làm việc. Đầu canh tư, ông Cửu đau bụng, ruột quặn lên, mót đại tiện nhưng không làm thế nào ra được. Mấy tay dân quân gác ngoài, buổi tối đánh tú lơ khơ đến tận khuya, ngủ mệt, ông Mẫn đập cửa rầm rầm vẫn không thềm dậy. Hậu cung tối mò mà cái thứ đau bụng kiểu này không thể cố nhịn để giành đến mai được, thế là ông thầy cúng bật ra sáng kiến, mở tráp lôi bộ quần áo ra, tưng vào đấy rồi đẩy nắp, coi như không có chuyện gì xảy ra. Sáng sớm, cửa đình vừa mở, ông Cửu len lén xách tráp đổ ra góc ruộng rồi xuống ao rửa, lúc quay về gặp tay Đóm, anh ta thấy lạ, hỏi :

-Cái tráp của ông có vàng bạc gì mà lúc nào cũng kè kè bên người?

Ông Cửu chống chế:

- Có gì đâu, đựng bộ quần áo ấy mà.

Trưa hôm ấy, Cao Khắc Thông cùng Thân Văn Đóm áp giải ông Cửu sang công an huyện vì tội cố tình không nộp sách phản động

mê tín dị đoan. Ông trưởng công an mặc áo nâu nhuộm vỏ già cắt theo kiểu thành thị cổ bẻ bốn túi, quần "phăng" xanh, ngồi sau chiếc án thư sơn son (chắc là tịch thu của một hộ địa chủ nào đó), trước mặt là khẩu súng lục để nguyên trong bao, bên phải đặt lọ mực và chiếc bút parker cùng cuốn sổ tay bìa đỏ. Nhìn bộ dạng nhơn nhơn của ông thầy cúng, trưởng công an ghét lăm hỏi mĩa :

- Ông có biết khẩu hiệu chống văn hoá nô dịch và mê tín dị đoan hiện nay như thế nào không?

Ông Cửu cúi đầu đọc thuộc vanh vách:

- Thưa, nó thế này ạ: "*Triệt để bài trừ các loại thầy bói thầy cúng và chó dại*".

- Đúng lăm;- Trưởng công an gật đầu - Nhưng ông có biết đã phạm tội gì không?

- Tôi giải nghệ rồi, sách cũng đã đốt thành tro, sao lại bảo là có tội?

- Có đấy. - Trưởng Công an huyện cười nửa miệng - Tội cố tình ẩn lậu văn hoá phẩm nô dịch, phá hoại công cuộc Cải cách ruộng đất của Đảng và Chính phủ.

Ông Cửu cười nhạt:

- Công an xã đã khám xét khắp nơi, đào cả nền nhà, cuốc vườn, moi nhà xí đều không thấy sách, tôi không có tội, tôi chẳng sợ.

Ngay lập tức ông Cửu bị đưa xuống buồng giam; Hoá ra không phải chỉ mình ông phải câu lưu vì án văn tự. Trong tuần qua hầu hết các thầy cúng, thầy bói, thầy địa lý trong huyện đã bị tóm về đây. Thật là một cuộc hội ngộ "*thiên tai nhất thì*" ở vùng Ba Tổng.

Ngôi chùa bị phá đầu tiên là chùa Đàn ở Đạu Khê. Toàn bộ kèo cột, rui mè, sau khi dỡ được chuyển về làng Cù dựng trường học. Máy cây cột lim khoát tư khoát năm không khênh được, uỷ ban xã phải cho thợ xẻ xuống tận nơi kéo co gần một tháng mới xong. Những ngày ấy học sinh được nghỉ để lao động tập thể. Dưới sự chỉ huy của Cao Khắc Thông và Thân Văn Đóm, đám học trò tí nhau trèo lên

nhà Tổ và Tam bảo khiêng tượng phật xếp thành một đống trên bãi cỏ phía sau chùa. Máy ông hộ pháp kình cang bằng đất thì cánh thanh niên lấy búa tạ đập vỡ. Pho tượng A di đà sơn son thếp vàng ngồi trên toà sen bị tròng dây chèo vào cổ giạt đổ xuống, lập tức hai ông bần nông trung niên người Mạc Điền dùng cưa cắt làm ba đoạn vác về nhà. Tượng tạc bằng gỗ mít mật, bên trong yếm trầm không biết có tự đời nào, thớ vàng sẫm vẫn còn thơm. Loại này được chế nhỏ ra nhóm bếp, đơm phải biết. Một số bụt nhỡ và bụt óc bọn trẻ con cầm chơi, chơi chán chúng ném xuống ao nổi lênh phênh giữa đám bèo ong, rau dút và bèo muống. Ông khán Thịnh trước Cải cách là người trông nom chùa Đền, nhìn cảnh tượng phật lặn ngụp dưới ao chép miệng than thở:

- Sao các ngài không về vật cho chúng nó học máu ra.

Xế chiều, đống tượng Phật voi dần. Máy bà làm đồng qua, tiện tay bê một hai pho về để bàn thờ. Số còn lại Cao Khắc Thông sai bọn học trò châm lửa đốt. Ông phật Di Lạc béo phệ với cái bụng vĩ đại, lửa bén đến cổ vẫn giữ nguyên nụ cười. Ông Xếp Đáy, chuyên nghề quăng chài, rượu ngang tu hàng lít, lúc nào cũng kè kè chiếc bao da bằng nửa cuốn sách làm ví tiền trước bụng nhưng bói chẳng ra một đồng, vừa ở sông Lãng về, liền lội xuống ao vớt một vị La hán cỡ bắp đùi vác lên vai, lúc đặt vào bàn thờ thấy "ngài" cao quá đành phải cưa phần để cho vừa.

Nhưng thành tích lớn nhất của chủ tịch Bùi Quốc Tâm trong chiến dịch bài trừ mê tín dị đoan phải là việc hoàn toàn phá bỏ ngôi nghề lớn nhất vùng Ba Tổng. Nghề làm từ thời hậu Lê niên hiệu Bảo Thái nguyên niên cách ngày nay hai trăm năm mươi năm, do một vị nhị giáp tiến sỹ làm quan đến chức Tả thị lang bộ Lại đứng ra quyên góp và hưng công, mất hơn ba năm mới hoàn thành. Chỉ riêng gỗ lim, từ cột kèo, kẻ, trụ, câu đầu xã phải thuê chín cặp thợ, xẻ thông sáu tháng với xong. Số lượng gỗ thành khi xếp lại đo được ba trăm hai mươi chín khối. Hai phần ba gỗ xẻ dùng đóng bàn ghế học trò và trang bị nội thất uỷ ban, phần còn lại cán bộ xã dấm dúi chia

nhau đóng tủ, đóng giường và làm cánh cửa. Mấy bác thợ mộc cũng nhân cơ hội bảo nhau "mượn tạm" vài mảnh đầu thừa đuôi theo về nhà làm chạn bát, ghế ngồi ăn cơm. Thừa thắng xúc tới, các vị lãnh đạo đang lên kế hoạch phá tiếp đình Cả, đình Lê và chùa Vĩnh Hưng thì bỗng xảy ra sự cố nên công việc phải hoãn lại.

Đầu tiên là ông Xếp Đáy, sau hôm cưa đít bụi, tự nhiên hoá rồ, hai tay cầm hai sợi thừng dài nhảy vun vút còn thiện nghệ hơn cả các cô bé học trò lớp ba nhảy dây. Múa may quay cuồng chán, ông ta phi thân lên mái nhà nhẹ nhàng như kiếm khách dùng thuật khinh công, hai mắt trợn trừng, lưỡi cứng lại rồi lăn xuống sân, bất tỉnh nhân sự. Thân Văn Đốm đang đem nhảy khỏi giường xuống bếp rút con dao bầu bỏ ra đường như ngựa vía, miệng lảm nhảm :

-Thằng Đốm dám báng bỏ thần thánh, tội của mày không thể tha.

Hắn vừa chạy vừa lấy dao cứa cổ, máu chảy nhoe nhoét, đến chỗ góc cây gạo đổ thì nhảy xuống ao Quan. Dân làng vớt lên được một lúc thì học máu môm ra chết. Dưới Mạc Điền, hai ông cưa tượng A di đà đang ăn cơm bị trúng gió cảm khẩu. Vợ con tìm thầy chạy chữa, mãi ba hôm sau mới tỉnh nhưng một bị méo mồm, một bán thân bất toại nằm đầu ỉa đái ra đấy. Sợ nhất là Cao Khắc Thông. Chập tối ngày hai mươi bảy, anh ta đang uống rượu với cá rán ở nhà Bùi Quốc Tâm, hai mắt tự nhiên buốt như bị ong vò vẽ châm phải. Vợ trưởng công an không biết đấy là bệnh thiên đầu thống, lấy ốc nhồi giã nhỏ trộn với rau má đắp vào, nửa đêm càng đau dữ dội. Thông kêu như lợn bị thối, đến gần sáng thì hai con người lòi ra. Các quan chức xã Đoàn Kết từ bí thư, chủ tịch cho đến trưởng các ban ngành, ông bà nào chót đem gỗ về đóng đồ, chẳng ai bảo ai đều lần lượt mang ra xếp vào góc đình Cả. Cánh thợ mộc cũng hốt, nửa đêm bắt vợ con chuyển hết những chạn bát, ghế đầu, ghế ăn cơm xuống hành lang uỷ ban.

Cung Văn Lũy và bí thư phụ nữ Lương Thị Nhón mới lên thay Chỉnh Con phải đến nhờ ông Cửu Mẫn lập đàn cúng giải hạn. Ông Cửu bảo:

-Tôi chả đại. Cúng bái là mê tín dị đoan, ông Tâm biết lại bắt tôi sang huyện.

Xã đội trưởng khẽ nháy mắt với bí thư phụ nữ rồi bảo :

- Ông Tâm mới bị chứng đái rắt ra máu, đang nằm liệt giường. Cụ làm ơn giúp chúng cháu, sau này không dám quên ơn.

Ông Mẫn lại bảo:

- Các loại sách cúng đốt hết rồi mà việc này không có sách không làm được.

Cung Văn Lũy liếc mắt ra chân đống rơm sát góc cây bưởi làm ông thầy cúng chột dạ:

- Anh tìm cái gì?

Lũy háng giọng:

- Chỗ ấy có cái hầm, tháng chín năm năm hai, cháu bị bọn Bảo an đuổi đã chui xuống đấy cùng với anh Khoán.

Ông Cửu phẩy tay:

- Tao lấp từ lâu rồi.

- Cụ giấu cháu làm gì. Hôm bọn Cao Khắc Thông đến lục soát ở đây, cháu bảo chúng nó vào buồng tìm rồi lảng sang bên anh Nhận hút thuốc.

- Thì ra mà.;;

- Cụ giúp nhà cháu đi. Làm ban tối. Cháu sẽ gác ngoài cổng, đảm bảo an toàn.

- Mà không lừa tao đấy chứ?

Cung Văn Lũy nhăn nhó:

- Sau vụ phá chùa, làng này chết mấy người, có các vàng chúng cháu cũng chẳng dám lừa cụ.

3

Một hôm Lê Văn Khải bảo mẹ:

- Có khi con phải đi tìm việc làm, cứ tình trạng này thì chết đói mất.

Khúc Thị Hải thương con nhưng xem ra cũng không còn cách nào khác đành miễn cưỡng gật đầu :

- Thế cũng được, ở nhà còn có em Nghiên, đến chỗ làm nhớ viết thư về.

Bà Hai lác đầu:

- Không có giấy thông hành sao đi được hở cháu? Nhà mình bây giờ chẳng khác gì tù giam lỏng, ra khỏi làng không trình báo là bị rầy rà.

Lê Văn Nghiên vốn nóng tính, ngang tai trái mắt không chịu được, thủng thẳng bảo:

- Có xuống Ủy ban xin giấy họ cũng không cấp đâu. Anh cứ đi trước đến chỗ lò gạch cũ ở Phú Đa ấy xem thế nào, nếu làm ăn được em cũng đi.

Khúc Hải bảo :

- Một đứa đi thôi, còn thằng Nghiên phải ở nhà. Chúng mày không thương bà hay sao?

Bà Hai hiểu rõ tâm tính hai thằng cháu từ bé, xem ra khó mà giữ chân chúng được đành chép miệng bảo:

- Cả hai anh em đi được càng tốt không phải lo cho bà. Tao còn khoẻ chán. Chúng mày mà còn ở làng Cù thì suốt đời không ngẩng đầu lên được.

Sáng hôm sau hai anh em vác lưới ra sông Lãng. Thuyền xuôi xuống mãi bến Đoan mới sang cồn Vành. Khải khoác khăn gói lên bờ còn Nghiên bắt đầu thả lưới đánh cá; Cồn Vành mùa này toàn cỏ, có nơi cao quá đầu gối xanh tít tắp, rộng mênh mông như một thảo nguyên hoang dã; Hiếm hoi lắm mới nhìn thấy vài vạt ngô thấp lè tè còi cọc chen lẫn giữa những bặt cỏ lác, cỏ ống, cỏ tai voi. Chim ngói, chim xanh, chào mào, liếu điếu từ khắp nơi bay về kiếm ăn. Cánh thợ săn vác lưới đặt bẫy suốt ngày nhưng bắt được chúng không phải dễ.

Hầu hết các làng vùng tả ngạn Khải đi qua đều có một nét giống nhau là lấm cờ, nhiều khẩu hiệu. Tỉnh thoảng lại gặp một đoàn khát thực lấm lũi bước trên đường quan. Họ khoác trên người những bộ quần áo vá chằng vá đụp, vật vờ như những cô hồn, lúc mặt trời gác bóng, rủ nhau vào tá túc trong những gian điểm dột nát, nhện dơi, uống nước lã cầm hơi để đến sáng mai lại tiếp tục cuộc hành trình vô vọng. Sang đến ngày thứ tư, Khải đến Phú Đa. Anh ta tìm được dãy lều trại của những người thợ phơ nhưng không gặp ai. Khu lò gạch đã trở thành hoang phế. Khải vào làng gặp ông Tước, một thợ đốt lò nổi tiếng khắp vùng Cao Thượng. Ông này bị đau dạ dày, đang ôm bụng nhăn nhó, thấy khách đến hỏi bà Cảnh liền ngồi dậy bảo :

- Cậu có phải là cậu Khải?

- Vâng, cháu đây.

- Chuyện thế này, sau khi cậu ít hôm, ông Cảnh mang cô Kiều Trâm về thành phố, nghe đâu đã lấy thầy kỹ kia. Máy tháng sau ở đây phát động Cải cách ruộng đất. Bà chủ kinh doanh lò gạch bị quy là thành phần tư sản, lãnh án mười lăm năm. Toàn bộ số gạch còn lại, Đội trung thu chia cho bản cố nông, tôi cũng được hơn hai trăm viên xép ngoài vườn kia.

Ông Tước không có con, từ khi vợ chết vì cảm thương hàn vẫn sống độc thân, mời Lê Văn Khải ở lại nghỉ qua đêm. Tối hôm ấy, hai bác cháu uống rượu với cua rang lá chanh và bánh đa vừng. Sáng hôm sau, lúc Khải khoác khăn gói lên vai, ông bảo:

- Ra thành phố mà kiếm sống, ngoài ấy nghe nói dễ làm ăn. Mà này, cái cô Kiều Trâm phải lòng cậu ấy thật à?

Khải chỉ cười rồi từ biệt ông thợ đất lò.

Trái với lời khuyên của ông, anh ta không về thành phố mà ngược lên phía bắc. Nơi ấy là rừng núi. Từ nhỏ đến giờ Khải mới chỉ có khái niệm rất mơ hồ về rừng xanh núi đỏ qua những lần chặt tre bương ở miếu Đài Sơn, nhưng trong tiềm thức anh ta luôn nghĩ rằng cuộc đời mình sau này sẽ gắn với rừng. Tiếng gọi của thành phố dù có hấp dẫn bao nhiêu cũng không bằng tiếng gọi của định mệnh. Đường hình như cứ mỗi ngày một dài ra mà rừng mỗi lúc một âm u. Con đường hẹp trải thứ đất sỏi đỏ sẫm chạy chênh chếch dưới chân một quả đồi mọc toàn loại giẻ dầu lủng lẳng từng chùm quả non nhưng gai đâm tua tủa. Lũ khỉ đỏ đít, lông vàng cháy như vằn hổ, chuyền từ cành này sang cành khác, mắt láo liêng, thỉnh thoảng lại trêu đám khỉ cái bằng những tiếng" choéc choéc" nghe rất là phóng dăng. Mấy chàng vượn đen hầu như chẳng để ý đến những chùm vả chín mọng đang chảy mật mà chỉ mãi mê đánh đu như say rượu trên ngọn cây hoàng đằng với hàng loạt cú nhào lộn chóng mặt. Vài ả vượn cái cồng con sau lưng ngồi trên chạc cây báng, nhe răng trắng nhớn cười khèng khếch cổ vũ cho đám mày râu. Một lão khổng tước cánh đen, ức trắng chẳng biết từ phương nào bay về, đậu ngay trên ngọn cây kiên kiên chênh vênh sườn dốc cát giọng gù gù gần giống tiếng ngỗng trời lạc đàn khi bay về miền nam tránh rét.

Khải ngồi xuống một rễ cây bên đường, mở nắp quả bầu khô, nhấp ngụm nước và lắng nghe tiếng rừng lao xao. Hôm nay đã là ngày thứ ba, anh ta chưa có hạt com nào vào bụng ngoài những quả dâu da, vả hoặc bưởi đào kiếm được ở chân đồi. Bầu trời xanh biếc lọt qua kẽ lá. Những tia nắng sớm nhảy nhót trên cành giẻ gai. Mùi

hăng hắc của hoa long não thoang thoảng đầu đây; Tất cả đều kích thích trí tưởng tượng làm cho chàng trai họ Lê cảm thấy mình như đang trong trạng thái bông bênh, vô thức.

Sợ nhất là trong người không một mảnh giấy tùy thân. Con trai một tên phản động Quốc dân đảng như Khải lúc này, dù là người có học và lương thiện đến mấy cũng không ai dám đứng ra đảm bảo tư cách công dân. Đất nước mới độc lập, miền Nam còn đang dưới sự kiểm soát của gia đình họ Ngô, gián điệp, biệt kích như rươi, luôn tìm cách phá hoại thành quả kháng chiến, mọi người đi làm ăn xa bắt buộc phải có giấy thông hành để công an dễ bề quản lý, giám sát. Tất nhiên là Khải không đào đâu ra. Thế là bị bắt. Lần thứ nhất ở Tân Phong. Lúc ấy đã lặn mặt trời. Lang thang ban đêm, theo cái lý của nhà chức trách, chỉ có bọn đầu trộm đuôi cướp hoặc gián điệp thổ phỉ. Khải bị ông xã đội trưởng tống vào gian chuồng trâu được cải tạo thành buồng giam từ ngày Cải cách. Đêm ấy anh ta ngủ khá ngon lành mặc dù mùi nước đái vẫn còn nồng nặc từ nền đất ẩm thấp bốc lên. Sáng ra, xã đội trưởng bàn giao phạm nhân cho trưởng công an. Ông trưởng công an lưng hơi gù, giọng nhát gừng, hỏi:

- Anh cho xem giấy tờ.

Lê Văn Khải bắt buộc phải nói dối:

- Tôi lên Bắc Thòng làm ăn, qua chợ Sà bị kẻ cắp lấy mất hành lý.
- Quê quán ở đâu?
- Mai Sơn, Thanh Đa.
- Thành phần gia đình?
- Bần nông.
- Lấy gì làm bằng chứng để tin là anh nói thật?
- Tôi đang đói lắm, mấy ngày nay không được hạt cơm, ông có thể cho tôi xin tạm một bát.

ở vùng này có nhiều sấn, Ủy ban xã không thể để cho Lê Văn Khải chết đói. Nhưng mà ngày hai bữa cứ phải mang cơm vào

chuồng trâu cho một gã vô công rồi nghề làm ông trưởng công an phát cáu:

- Hôm nay tôi bận họp, người nhà còn phải đi làm. Đây có ít gạo với mấy củ sắn anh tự nấu lấy mà ăn.

- Vậy thì tốt quá nhưng ông phải cho tôi mượn cái nồi.

- Tất cả đều ở trong góc nhà, đun khéo không cháy bếp.

- Tôi có chuyện này muốn nói với ông.

- Lại còn chuyện gì nữa? - Ông công an bảo - Thôi được, nói đi, xem ra anh cũng không phải là người xấu.

- Hay là ông cứ cho tôi;.. ở tạm đây một thời gian. Trong túi tôi giờ chẳng còn đồng nào mà đường lên Bắc Thòng còn khá xa.

Ông trưởng công an phì cười :

- Anh nói như trò trẻ con ấy, giữ anh ở đây ngày nào là thêm phức tạp ngày ấy.

- Sao mấy hôm trước ông xã đội bảo dẫn tôi về huyện?

- Cái lão Phương chỉ nói lấy được. Từ đây đến huyện, cuốc bộ làng nhàng những mấy chục cây số, cả đi lẫn về ba ngày đường có mà nằm liệt giường. Tôi đã bảo các bố ấy rồi, dân nhà quê dưới đồng bằng lên mạn ngược tìm việc làm ngày nào chẳng đi hàng đoàn, cơm gạo đâu mà giữ lại.

- Bác nói thế là chủ quan đấy. - Khỏi làm ra vẻ thành thực bảo - Phải nâng cao tinh thần cảnh giác Cách mạng chứ.

Ông trưởng công an văng tục:

- Cảnh giác cái con khỉ. Thôi anh đi đi.

- Vậy là bác thả...

- ừ, cầm luôn cả ống gạo với mấy củ sắn dọc đường vào nhà dân nấu nhờ mà ăn.

Chín ngày sau Khải lại bị một trận hết hồn. Lần này thì anh ta mong có người đến bắt mình. Xế chiều hôm ấy, bụng đói lăm rồi,

Khải vẫn còn cố vượt qua một sườn núi, vì có sang bên kia mới tìm được nhà trọ. Sườn núi không dốc lắm mà cây cối rậm rạp. Cách đây không xa có con suối khá rộng, hai bờ mọc toàn dâu da đất với quýt dại rất nhiều quả chín nhưng chua gắt, ăn thử một múi ghê cả răng. Vào lúc mặt trời gác bóng, Khải đã đến đỉnh đèo. Anh ta ngồi nghỉ nhấm nháp quả dâu da chợt thấy mấy con khỉ bạc má trên ngọn cây bứa kêu chí choé có vẻ rất hoảng hốt. Chàng họ Lê ngoái lại phía sau, bỗng dựng tóc gáy. Một con hổ vằn nằm phục cạnh gò đất cách đây chừng bảy tám mét. Cặp mắt nó như có phép thôi miên làm anh ta bủn rủn cả chân tay. Thời gian như bị đông cứng lại. Sự sợ hãi đã lên đến đỉnh điểm. Lúc này chỉ cần có một động tác bất cẩn là cái chết sẽ đến trong nháy mắt. Khải run bắn nhưng vẫn chằm chằm nhìn vào mắt con mãnh thú. Nó khẽ ve vẩy đuôi, cặp chân sau hơi nhõm lên lấy đà sắp sửa ra đòn thì anh ta ước lượng khoảng cách an toàn, nhao sang bên phải, cắt ngang cú nhảy của con hổ rồi bám vào một cành gỗ trắng leo lên chạc ba. Từ mặt đất lên đến chạc ba có khi phải đến hơn ba mét, vậy mà không biết làm thế nào Lê Văn Khải leo nhanh đến thế. Con cọp vô huyệt, cứ chạy vòng quanh cây gỗ gầm thét. Trên đồi này, không có gì kinh khủng hơn tiếng hổ gầm, nghe chẳng khác gì tiếng ma quỷ phụ đồng gọi hồn người chết. Xuýt nữa thì Khải tuột tay rơi xuống.

Suốt đêm hôm ấy, Lê Văn Khải cứ ôm chặt lấy cành cây không dám chớp mắt. Con mãnh thú tiếc môi chắc chỉ quanh quẩn đầu đó chờ anh ta ngủ ngật rơi xuống là xé xác. Phải đến gần trưa hôm sau mới có mấy người lên núi. Bọn họ khoác súng quân dụng và súng săn tự tạo. Khải từ trên cây gọi to, thấy họ đến gần mới dám tụt xuống.

Những người mang súng đều ở xã Cao Long. Con hổ xám từ rừng Tân Lập về núi Nứa đã mấy tháng nay. Dân các bản quanh vùng muốn đi chợ Đông Vài đều vòng sang bản Puộc xa hơn mấy con dao quăng nhưng đỡ phải làm môi cho chúa sơn lâm. Chính con cọp này, năm năm hai đã đón lõng ở hẻm núi Vòi vô mất chín người vừa dân công vừa bộ đội. Dân bản Thố bảo nó ăn thịt người nhiều đã

thành tinh chẳng biết sợ là gì. Có lần đoàn bộ đội đang hành quân giữa ban ngày, thế mà đến "sạt" một cái, nó vọt ra như ánh chớp, quắp luôn anh cấp dưỡng quàng ba lô gạo sau lưng. Trung đoàn 274 thành lập hẳn một đội đặc nhiệm rình bắn con cọp nhưng nó có tài xuất quỷ nhập thần, luôn biết cách thoát khỏi các loại bẫy và đặc biệt giỏi tránh đạn. Ba chiến sỹ bị nó tạt chết, một bị bóc hẳn mảng lưng và một rách tai là kết quả đáng buồn sau hai tháng luôn rình theo dấu chân con mãnh thú của đội đặc nhiệm. Đầu năm năm ba, con hổ chuyển địa bàn về Lũng Vài hoạt động. Cứ tầm lặn mặt trời, nó lại đến đầu xóm Còng, trèo lên chạc cây sung gằm thét hàng giờ rồi mò vào vác bò, lợn, dê. Tiếng hổ gằm làm dân làng chết lặng, đóng chặt cửa, cấm nửa nhón, rắc rào gai quanh nhà. Hôm sau, mặt trời lên bằng con sào mới dám ra đồng. Khắp các ngõ ngách chỗ nào cũng có vết chân cọp. Chưa đầy một tháng nó đã vô mất ba nhân mạng.

Ông Quản Thập người Châu Khê mới tản cư về xóm Còng mấy tháng có khẩu súng kíp nòng dài trông như gậy cời bếp than rủ anh Khùm người Mán ra rình ở miếu Chùa. Con hổ biết có kẻ muốn hại mình, nó không vào làng gằm thét nữa mà tìm cách vô ông Thập. Một tối, ông ta vừa ra đến gốc cây si thì bất chợt con mãnh thú từ trong miếu phi ra. Nó dựng hai chân sau, gằm lên một tiếng như sấm dậy làm ông thợ săn luống cuống đánh rơi cả súng. Cũng may anh Khùm có khẩu trường mát vừa kịp xuất hiện, nhằm con cọp bắn hú họa một phát. Sáng hôm sau mọi người mới biết nó trúng thương vì có vết máu để lại. Từ đấy không thấy con hổ xuất hiện nữa. Mấy tháng sau có anh bộ đội qua xóm Còng cho biết, con hổ xám bồm vàng dính đạn bàn chân trái phía sau, bị thọt nên rất hung dữ. Lúc ấy nó đang luẩn quẩn vùng núi Nứa. Vậy là số Lê Văn Khải còn cao.

Sau trận chết hụt vì hổ, dân quân xã Cao Long đưa Khải về trụ sở. Ông chủ tịch thương tình cấp cho anh ta tờ giấy thông hành tạm thời. Từ đấy lên Bắc Thồng cũng gần. ở đấy anh ta có bà dì họ lưu lạc từ năm Kỷ Tị, nếu còn sống bây giờ cũng đã sáu mốt sáu hai.

Xã BắcThòong nằm ở một vùng bán sơn địa đất rộng người thưa, khắp nơi, chỗ nào cũng thấy trồng chè với sắn. Chè búp ở đây nổi tiếng chẳng kém gì chè Tuyết ở Sa Pa và Suối Giàng Nghĩa Lộ. Cách đây hơn ba mươi năm, bà Hai có em tên là Thấm lấy một nhân viên kiểm lâm, được hơn một năm anh ta đổi lên trạm Bắc Thòong, cô Thấm theo chồng và từ ngày ấy không về làng. Thực ra chuyến đi này Lê Văn Khải không hy vọng tìm được bà Thấm. Ba mươi năm rồi, biết bao vật đổi sao dời, làm sao tìm được một người anh ta chưa từng biết mặt với một cái địa chỉ rất vu vơ. Tìm người chỉ là thứ yếu, cái chính là anh ta không thể chịu được sự o ép bởi không khí ngột ngạt đầy bất trắc ở làng Cù. ở lại vùng Ba Tổng, những người như Lê Văn Khải có thể bị tống giam bất cứ lúc nào chỉ cần chót thốt ra một lời không vừa tai các nhà chức trách. Anh em họ Lê, trước mắt Bùi Quốc Tâm như một thứ tội phạm bị quản thúc tại gia, hoàn toàn mất quyền công dân, lúc nào cũng phải chịu sự giám sát và giáo dục của chính quyền nhân dân.

Gần nửa tháng, Lê Văn Khải đi khắp vùng Bắc Thòong nhưng không một ai biết vợ chồng ông cụ kiểm lâm. Chỉ còn xóm Cầu Gõ có hơn chục nóc nhà là anh chưa đến. Trời mưa bụi, đường mới mở toàn đất đá lổn nhổn. Khải đang chạt vật lên sườn dốc bỗng người lạnh toát vì một con trăn hoa thò hẳn cái đầu móc thếch từ lùm cây đàng đàng xuống. Nó há cái miệng đỏ lòm phun phè phè làm anh ta co rúm, lùi dần, lùi dần cho đến khi hẳng chân lẩn xuống vực.

Bờ vực vừa dốc vừa sâu, tận cùng là một con suối. Lê Văn Khải chẳng biết mình lẩn bao nhiêu vòng, mới đầu còn ý thức được, nhưng sau một vài cú va đập với đá tảng, cành cây và các loại bụi gai thì anh ta thật sự bất tỉnh. Gần trưa, một cô bé gánh củi ngang qua, nhìn thấy chiếc khăn gói vướng vào cành cây, đoán là có người ngã xuống vực liền chạy về gọi ông. Hai ông cháu phải khó khăn lắm mới đưa được Lê Văn Khải lên. Trên người anh ta hầu như chỗ nào cũng có vết xây xước, không đá nhọn đâm thủng thì gai cào rách toạc. Một bàn chân trật khớp sưng tấy lên, còn sống mũi bị dập nát như phải bồng. Ông già nắn khớp chân xong, xoa rượu mật gấu rồi bảo cô cháu gái rửa sạch các vết thương

trên người Khải bằng nước muối sau đó vào rừng lấy lá thuốc già nhỏ đắp lên. Khi Lê Văn Khải ngồi dậy được, ông già bảo:

- Dốc lên xóm Cầu Gỗ thường ít người qua lại, may mà cái Thảo nhìn thấy khăn gói của anh nếu không thì chẳng ai biết mà tìm.

Cho đến lúc này Khải vẫn còn run bắn khi nghĩ đến con trần :

- Cháu thấy nó há môn ra, phun phì phì nên mới bị ngã.

- Vùng này lắm trần mắt võng, thỉnh thoảng có cả trần gió nữa.

Loại to bằng khúc gỗ là nuốt được cả người đấy. Mà này, anh lên tận xóm Cầu Gỗ làm gì ?

- Cháu tìm bà di nghe nói hơn ba chục năm trước đã ở vùng này.

- Tên bà ấy là gì ?

- Là bà Thấm, em bà Hai Thoả ở tổng Kim Đồi.

- Bà Hai Thoả với anh là thế nào ?

- Là bà Ngoại.

- Thế thì tôi là Quyển chồng bà Thấm đây.

Khải ngập ngừng:

- Còn... . bà Thấm ?

- Bà ấy cùng với bố mẹ con Thảo đã chết trong trận Tây càn Bắc Thờng tháng bảy năm năm hai. - Ông Quyển thở dài bảo - Chỉ còn hai ông cháu nên tôi cũng chẳng về quê nữa mà ở đây để tiện chăm sóc phần mộ cho người đã khuất.

- Sao bảo hồi ấy ông làm kiểm lâm cho Pháp cơ mà ?

- Phải, nhưng chuyện dài lắm để tôi kể cho anh nghe; - Ông già ngấm nghĩa Khải một lúc rồi mới hỏi - Bây giờ anh định thế nào ?

- Cháu cũng chưa biết được nhưng chắc chắn không thể về làng; Họ truy bức ghê lắm vì bố cháu là chủ tịch huyện bị toà án đặc biệt xử tử do có kẻ tố giác liên quan đến Quốc dân đảng.

Ông Quyển gật đầu:

- Vậy thì cứ ở đây, chịu khó làm không chết đói đâu mà lo.

Tối hôm sau ông Quyển lại hỏi:

- Ở nhà có được học hành tí nào không ?

- Cháu đã tốt nghiệp trung học đệ nhất cấp.

- ái chà, thế là trình độ cao đấy; - Ông cựu nhân viên kiểm lâm tỏ ý thán phục -Mấy hôm nữa cháu phải dạy em Thảo. Nó có được học mấy buổi i tờ nhưng hề cứ đi lấy củ là quên sạch.

Ông Quyển là người Mạc Điền, thời trẻ đi mộ phu Nam Kỳ, khi sắp xuống tàu vào Nam, ông ký Thẩm giữ lại xin cho vào đồn điền Phố Hàng. Đây là vùng đất chuyên trồng thứ chè Thái nổi tiếng Bắc Kỳ. Chủ đồn điền là Tây lai Lô ba Nguyễn, chơi thân với quan chánh Kiểm lâm Hăng ri Bác tê. Một hôm Bác tê đến mừng sinh nhật con gái Lô ba là Marian, thấy người cu ly nói được tiếng Pháp liền nảy ý muốn xin chủ đồn điền cho anh ta sang làm kiểm lâm vì Sở lúc này đang cần tuyển nhân viên. Ông Quyển đã đỗ xéc ti phi ca, biết chữ Quốc ngữ và tính toán thành thạo được Bác tê cử về trông coi rừng Bắc Thòng.

Nghề Kiểm lâm vất vả, được mấy đồng bạc lương thì suốt ngày phải trèo đèo lội suối tuần tra, chỉ cần lơ là một chút là cánh thương lái thuê thợ sơn tràng lén vào rừng chặt gỗ quý đóng bè thả về xuôi kiếm lãi bạc trăm. Nhưng sợ nhất vẫn là bọn quan chức phủ Thống sứ hoặc cánh tổng đốc, tuần phủ địa phương cậy thế cho người khai thác gỗ mà không cần xin phép kiểm lâm. Theo quy chế của ngành, rừng bị phá ít thì trừ lương nhân viên, bị phá nhiều sẽ phải truy tố nếu không tìm được thủ phạm. Cho nên nghề này làm không được lâu, có người chỉ sau vài tháng đã bỏ việc.

Lại nói về ông Quyển. Khoảnh rừng do trạm của ông phụ trách rộng hơn sáu ngàn héc ta phần lớn là rừng đầu nguồn toàn gỗ quý, lại gần suối Nậm Cơi, rất dễ vận chuyển ra sông. Hôm ấy, ông đang tuần tra ở lô số ba thì nghe thấy tiếng cưa xoèn xoẹt, tiếng rìu chặt chan chát phía chân đèo Đá Mài. "Chắc lại bọn sơn tràng chặt trộm do thành Baden cầm đầu". - Ông nghĩ vậy và xách súng chạy đến. Không phải. Chúng là một đám lính khố xanh với bọn sơn tràng chừng hơn chục tên đang ra sức đốn cây lát hoa cỡ hai người ôm. Ông Quyển lên đạn, chĩa nòng súng vào bọn lâm tặc quát :

- Tất cả dừng ngay lại ! Ai cho phép các anh phá rừng ?

Một gã mặc âu phục nhàu nát, đội mũ phớt, tay cầm chiếc roi ngựa, lại gần ông Quyển, giọng hách dịch:

- Anh là ai ?

- Tôi là nhân viên kiểm lâm.

Tay mặc âu phục nheo mắt chỉ roi ngựa vào đám lính khố xanh bảo:

- Họ đều là người nhà quan Tuần tìm vài cây lát về đóng đồ. Anh cứ coi như không biết, sau này cụ Tuần sẽ hậu tạ.

Ông Quyển hỏi:

- Cụ Tuần có giấy phép khai thác không ?

- Chặt mấy cây xin giấy làm gì cho phiền phức. Thôi, bỏ qua đi. Đây, có chút gọi là để thầy uống rượu.

- Không được; - Ông Quyển lắc đầu - Tôi nhận tiền lót tay để các người phá rừng là phải vào tù. Cây lát này quan Chánh đã đánh dấu.

Một viên đội khố xanh rút khẩu pạc hoc khỏi bao gỗ chỉ vào người kiểm lâm quát:

- Tôi hỏi, anh nghe theo lệnh quan Tuần hay lệnh sở Kiểm lâm ?

Ông Quyển vồn thẳng tính không chịu sự luôn cúi, nhìn tên đội cười gằn:

- Cấp trên của tôi là ông Hăngri Bác tề dĩ nhiên là tôi phải nghe theo ông ta.

-Thằng này cứng cổ thật; - Viên đội hất hàm ra hiệu cho đám lính - Anh em trói nó vào gốc cây vàng canh kia.

- Các người dám chống lại sở kiểm lâm ? - Ông Quyển lùi lại, ngón tay đặt vào cò súng.

Gã mặc âu phục nháy mắt với viên đội rồi thông thả bảo:

- ở vùng này không ai được phép vượt mặt quan Tuần. Anh đừng đem cái gã mắt xanh mũi lõ nhai nhép ấy ra dọa bản chức. Biết điều thì quay về và hãy im mồm.

Ông Quyển định nhấn cò cho gã tham biện dinh Tuần phủ một viên đạn nhưng bọn lính khố xanh đã nhanh hơn, nổ liên mấy phát thị uy. Đạn bay sát sạt bên tai làm viên kiểm lâm sồn gai ốc.

Ba hôm sau ông Quyển xuống núi gặp chánh kiểm lâm Hăng ri Bác tề nộp đơn xin thôi việc:

- Tôi không hoàn thành nhiệm vụ, để người của quan tuần chặt mất cây lát quý, phụ lòng tin của ông, xin được từ chức.

Hãng ri bác tê bảo:

- Có súng trong tay sao anh không bắn vỡ đầu chúng nó ra ?

Ông Quyền nhăn nhó:

- Quả thật lúc ấy không tìm được tôi đã định cho gã tham biện về châu giời, nhưng bọn lính khố xanh thành nào cũng có súng.

Ngài chánh kiểm lâm gật đầu bảo:

- Được, tôi sẽ cho lão tuần phủ này biết tay.

- Nhưng quan lớn phải cho tôi nghỉ việc

- Không được; - Bác tê phẩy tay - Anh đã làm ở đây mấy năm, bảo vệ rừng tốt lắm, giờ xin nghỉ, ai chịu lên trên ấy ?

- Bẩm quan, ngài là người Pháp không sao, chúng tôi dân bản xứ còn có gia đình. Cứ tình hình thế này, chúng đốt nhà, giết vợ con tôi lúc nào không hay. Đây là chưa nói bọn Việt Minh đang hoạt động ráo riết khắp nơi.

Cuối cùng thì ngài chánh Kiểm lâm cũng phải chấp nhận. Ông ta vỗ vai người cựu nhân viên của mình dặn:

- Lúc nào muốn quay lại Sở thì cứ bảo tôi một tiếng.

Sau tết, ông Quyền đưa vợ con về Bắc Thòong. Năm bốn chín, tuy đã cứng tuổi nhưng ông vẫn gia nhập địa phương quân. Giữa năm năm hai, lúc ấy ông đang chiến đấu ở Đồng Sài thì Tây càn Bắc Thòong, núi Nứa. Kế hoạch của chúng là bao vây, tiêu diệt Trung đoàn 48 vừa bí mật hành quân qua đây để sang Lạng Sơn. ít lâu sau ông nhận được tin dữ, cả nhà bị chết vì đạn móc chi ê câu trúng tăng sê, chỉ còn mỗi đứa cháu lúc ấy chín tuổi theo bạn sang bản Nậm Cốc là sống sót.

Cuối năm năm tư, lúc ấy ông Quyền đã giải ngũ, về dựng lại nhà để chăm nom con Thảo. Đội Cải cách truy ra cái quá khứ làm kiểm lâm cho Tây, bắt ông giam nửa tháng. Đứa cháu gái ngày nào cũng phải mang cơm. Thật may, ông chủ tịch xã lúc bấy giờ là bạn đồng ngũ tìm mọi cách gỡ cho mới thoát tội.

Kể ra được những nỗi trầm luân của cuộc đời mình, ông Quyền thấy tâm trạng bớt phần u uất. Ông chép miệng bảo :

- Tôi đại chứ ngày ấy đừng đăng ký mộ phu Nam kỳ thì bà Thắm không mất sớm mà cũng chẳng có cảnh ông cháu lưu lạc đất khách quê người như thế này.

Lê Văn Khải an ủi:

- ở đời chẳng biết thế nào mà đoán trước được số phận của mình đâu ông ạ. Như gia đình cháu đây này, hoà bình rồi, chẳng bom rơi đạn lạc gì mà bỗng chốc trở thành mẹ goá con cô. Người ta còn ép mẹ cháu phải lên đấu bố cháu để có thêm tội chứng cho toà án xử tử.

Lúc ấy đêm đã khuya. Rừng Bắc Thòng thỉnh thoảng lại có tiếng hoẵng tác. Lũ chim ngủ gà ngủ gật trong ánh sáng mờ mờ của vành trăng khuyết. Ông Quyền rút trên giàn xuống một tảng nai khô bảo Lê Văn Khải quạt than nướng rồi vào buồng lấy ra bình rượu thuốc ngâm tắc kè.

- Làm chén rượu cho ấm bụng.

- Cháu uống kém lắm.

- Có thịt nai khô ta nhấp nhấp tí cho vui. - Ông Quyền bảo - Hồi còn đóng quân ở rừng Tân Mộc ta có nghe được câu chuyện về một con hổ. Chuyện lạ lắm. Chưa biết chừng nó chính là con hổ vồ hụt cháu trên núi Nứa.

- Thật hả ông ?

- Ta cũng không biết nhưng nói chung loài hổ sống rất lâu, càng già càng tinh khôn - Ông già nhấp ngụm rượu, khà một tiếng rồi bắt đầu kể.

Chuyện bắt đầu bằng việc anh chàng Hà Thiết vào rừng đốn gỗ làm nhà. Vợ anh ta là Nông Thị Nhung, đẹp nhất bản Nà Ngườm. Mấy tháng trước, chánh tổng Bé Hữu Tài đã đem bạc trắng đến nhà Nông Viết Định hỏi Nhung cho con trai mình là Bé Tòng nhưng việc không thành. Nhung bảo: "Bố mẹ tham bạc trắng bán con cho nhà giàu là con nhảy xuống vực Thuông Luông". Ông Định sợ, bởi hồi đầu năm chẳng hiểu vì sao, Mã Thị Nhàn, vợ thàng Tòng, nửa đêm chạy ra rừng ăn lá ngón chết. Mấy bản quanh vùng, con gái nhà ai cũng sợ về làm dâu họ Bé. Đám cưới Thiết và Nhung như cái gai chọc vào mắt Bé Hữu Tài. Lão không nói ra nhưng trong lòng luôn ngầm ngầm đợi dịp trả thù.

Từ lâu, Bé Hữu Tài đã làm chức việc cho người Pháp. Thỉnh thoảng lão lại cưỡi ngựa lên đồn Pha Lay ở châu lỵ Bình Xuyên chơi với quan ba mắt xanh mũi lõ. Viên chánh tổng này còn có biệt tài đánh hơi mùi hổ cốt. Dù ở thung lũng đá xám mờ sương hay trên đỉnh Thiên Phong quanh năm tuyết phủ, nghe tin phường săn nào bắn được hổ là lập tức lão sai tay chân đến lấy bộ xương về nấu cao. Dân Bình Xuyên ai cũng thù lão. Bé Tòng giống hệt tính bố, coi thiên hạ như rác. Trong những cuộc chèn chế với lũ đàn em, hắn thường huỳnh hoang tuyên bố :

- Con Nhóng đáng lẽ là vợ tao, thế nào tao cũng bắt về cho mà xem.

Ngôi nhà sàn của vợ chồng Hà Thiết ở rừng Ken Chải cách hẳn với bản Nà Ngườm ba quả đồi. Từ xưa đến nay dân bản ít người đến khu rừng này vì họ sợ một truyền thuyết về vực Thuồng Luồng. Suối Bạc chảy từ ngọn Cốc Dì, qua rừng Ken Chải khoét xuống thành một vực sâu, nước trong vắt như pha lê. Vào những đêm trăng sáng, thường có cô gái mặt hoa da phấn, tóc đen như mun, từ dưới nước leo lên tảng đá trắng trên bờ, trút bỏ xiêm áo, phô ra giữa đất trời tám thân ngà ngọc, mê hoặc những chàng trai trẻ đa tình. Trai bản có những kẻ hiếu kỳ, thích ma quỷ đẹp hơn là người trần kém nhan sắc, chẳng biết sợ là gì, lén lút rủ nhau ra bờ suối, hy vọng nhìn thấy mỹ nhân trong cảnh thiên thai. Dần dần bọn này mắc một chứng bệnh kỳ lạ, đó là bệnh quên. Họ quên ông bà, cha mẹ, vợ con, thậm chí quên cả bản thân mình, suốt ngày di lang thang tơ tưởng đến người đẹp dưới thủy cung. Nhưng đêm như thế, dòng suối Bạc lung linh dưới ánh trăng ngà. Mặt nước sóng sánh hàng hà sa những đốm sáng như vảy cá chép vàng bắt nắng ban mai. Trong cảnh sắc chập chờn, huyền ảo, thỉnh thoảng một gã si tình lại nhảy xuống vực tìm người trong mộng để rồi không bao giờ trở về cõi dương gian nữa. Chuyện ấy chắc chỉ là huyền thoại nhằm cảnh tỉnh những kẻ đắm mê, nhưng con suối Bạc với vực Thuồng Luồng thì vẫn còn đó.

Hà Thiết là chàng trai mang trong mình hai dòng máu. Bố người Kinh mẹ người Tày. Ông Thao lưu lạc đến vùng Bình Xuyên từ nhỏ,

làm con nuôi nhà họ Hà, lớn lên được gia chủ cưới cho một cô gái người bản Nậm Coóng. Ông giỏi nghề mộc, đã từng được quan châu đón lên làm nhà nhưng mệnh số bị hãm, không được ở với vợ con lâu dài. Cách đây mấy năm, một lần đi rừng về, lội qua suối Nậm Thoong, ông bị nước lũ cuốn trôi.

Biết Nhung phải lòng Hà Thiết, ông bố có vẻ không hài lòng, bảo con gái:

- Thằng ấy giỏi trai nhưng tao ngại nó là người Kinh. Bọn người Kinh khôn ngoan mà hay xảo trá. Sống với họ luôn phải cảnh giác, bởi vì trong đầu họ luôn có những cái mà người vùng cao ta không có được.

Nhung không mấy quan tâm đến người chồng tương lai là Kinh hay Tày mà thề rằng nếu không được làm vợ Hà Thiết sẽ tự tử. Rốt cuộc, Nông Viết Định cũng phải chấp nhận chuyện trăm năm của con gái khi mẹ Hà Thiết mang lễ vật sang dạm hỏi. Năm ấy, mưa muện, mãi đến cuối tháng tám tuổi Bạc vẫn còn lũ. Một buổi chiều, Hà Thiết vác củi từ trên nương về, chợt nhìn thấy một vật gì giống con chó vện bị dòng nước đẩy giạt vào ghềnh đá. Anh ta quăng bó củi lại gần xem, thì ra là một chú hổ con lạc mẹ, gãy chân trước, những đám công lông vằn vèo dính bết vào da thịt nhọt nhọt, hai mắt nhắm nghiền trong tình trạng gần như đã chết. Hà Thiết vác con vật lên vai, chạy một mạch về nhà bảo vợ đổ rượu mật gấu xoa khắp người cho nó. Nhung sợ hết hồn, giãi náy:

- Anh mang ra rừng thả hoặc giết nó đi. Ai lại mang cạp về nhà. Em sợ lắm.

Hà Thiết bế con hổ lại gần bếp lửa hơ cho nó khô lông rồi thông thả bảo vợ:

- Nó còn bé, thiếu sự chăm sóc của mẹ, lại gãy chân, giờ thả về rừng là chết. Anh nghĩ, con vật cũng như con người, mình cứu giúp nó, nó không nỡ hại mình.

Con Hổ yếu lắm, mãi chiều hôm ấy mới liếm được ít cháo trứng gà. Vết thương khá nặng. Những đoạn xương gãy trôi khỏi khuỷu chân đâm ra ngoài khiến nó bị sốt cao, suốt ngày nằm thiu thếp, thở khò khè như đứa trẻ mắc chứng hen phế quản. Sau khi đắp thuốc, Hà Thiết

phải dùng hai chiếc nẹp tre kẹp vào chân con hổ rồi quấn dây chung quanh cố định khớp xương. Đi làm thì thôi, về đến nhà nhìn thấy con hổ là Nhóng lại càu nhàu. Nhưng rồi thấy chồng hết lòng cứu chữa con vật, chẳng quản ngày đêm lội suối băng rừng kiếm thuốc, cô cũng dần nguôi giận. Mỗi sáng, trước khi lên nương, Nhóng còn giúp chồng nấu cháo pha mật ong đổ từng thìa cho con thú. Được chừng mười ngày thì Hà Thiết tháo nẹp. Vết thương của loài hổ nói chung, rất lâu khỏi, phải gần một tháng sau nó mới hoàn toàn bình phục.

Là loài mãnh thú, nhưng vì còn bé nên con hổ vẫn chưa kế thừa đầy đủ tập tính di truyền của tổ tiên. Nó hiếu động và thích khể gừ gừ như một gã mèo vằn nằm sưởi nắng khi đã được gia chủ cho đánh chén no nê. Phải nói đó là một chú hổ nhí khá hiền lành, thậm chí nó còn sợ hãi nhảy bổ lên bậc cầu thang khi nhìn thấy con chó Lài giống Vân Nam cao lưng lững của Hoàng Đản lúc anh này đến rủ Hà Thiết đi săn lợn rừng. Hà Thiết đặt tên cho nó là Huổi Vằn, Con vật tỏ ra dễ thương và biết nghe lời ông bà chủ. Anh ta không muốn bất cứ ai nhìn thấy Huổi Vằn nên đã tập dần cho nó quen với những tín hiệu quy định. Khi có người đến cổng nghe tiếng huýt sáo của ông chủ là chú ta cúp đuôi chạy ngay vào nhà chứa củi.

Nửa năm sau, Huổi Vằn được chăm sóc chu đáo đã thành một chú hổ choai choai. Cơ thể của nó phải nhiều năm nữa mới đến độ trưởng thành nhưng dáng dấp đã có vẻ oai phong của bậc chúa sơn lâm. Ban ngày, con mãnh thú ngoan ngoãn nằm trong chiếc cũi để ở gian đầu nhà chòi khuất giữa vườn mắc cọc, lim dim ngủ. Ban đêm, Hà Thiết thả nó vào rừng kiếm mồi. Huổi Vằn mãi chơi, lang thang trong rừng Cấm hai ba ngày mới về, nhưng cũng có những hôm trời còn tối, chưa rõ mặt người nó đã lẳng lẳng tha về một con hoẵng hầu như còn nguyên vẹn cho ông bà chủ.

Một hôm, Hà Thiết thả Huổi Vằn sớm hơn thường lệ rồi bảo Nhóng đem chiếc búa tạ để anh phá cũi. Con Hổ thấy lạ cứ nhìn chủ rồi gừ gừ trong cổ họng. Hà Thiết vỗ vỗ vào lưng Huổi Vằn bảo:

- Mày lớn rồi, không ở đây được nữa mà phải vào rừng Cấm mới khỏi bị bọn phường săn rình bắn. Hôm qua, lúc ở bản Tèo về, tao đã nhìn thấy anh em thành Bế Tông phát hiện dấu chân mày.

Con hổ vẫn còn đang ngơ ngác thì Hà Thiết đã huýt gió chỉ tay vào rừng :

- Thôi đi đi ! Thỉnh thoảng về thăm tao.

Huổi Vần hình như vẫn còn lưu luyến nhưng nhìn thấy ánh mắt ra lệnh của chủ nó mới uể oải bước một cách miễn cưỡng. Anh ta lặng lẽ nhìn theo cho đến khi nó mất hút sau những bụi gai móc mèo um tùm.

Con hổ đi rồi, Hà Thiết đâm ra nhớ, còn Nhóng thì mừng ra mặt. Thỉnh thoảng anh ta ra bờ suối lấy chiếc tù và bằng sừng trâu rúc vài tiếng thử gọi, dù biết rằng lúc này nó ở mãi ngàn xanh. Nhưng rồi mấy hôm sau Huổi Vần về thật. Con hổ uốn thân hình mềm mại nhảy loang loáng dưới ánh trăng, lúc ẩn lúc hiện giữa những lùm cây kim tước không hề phát ra một tiếng động làm Hà Thiết giật thót mình. Anh ta nhẹ nhàng vượt cái bờm vàng cháy ram ráp từ đỉnh đầu đến ngang lưng, làm con thú khoái chí khẽ gừ gừ như ngày còn bé. Tuy vậy, Hà thiết không dám giữ con hổ lại lâu. Anh ta rất sợ những nòng súng nạp đạn ghém của cánh thợ săn Nà Ngườm. Họ sẵn sàng bắn vào bất cứ mục tiêu nào, miễn là hạ sát được con mồi.

Vào một đêm tháng ba, lúc ấy đã khuya lắm, bỗng có tiếng chó sủa dữ dội. Không phải Huổi Vần. Con hổ về thì lũ chó nhất loạt cúp đuôi, rúm người lại, im thin thít. Chỉ có lợn rừng, hươu nai hoặc giả là người bọn chúng mới ra oai báo cho chủ mẫn cán đến như thế. Hà Thiết bảo Nhóng nằm yên trong buồng rồi với cây súng, nhẹ nhàng lần xuống cầu thang. Anh ta không phải tìm lâu. Theo hướng chó sủa, từ xa Hà Thiết đã thấy một hình người mặc quần áo sẫm màu, bùn đất dính bê bết, nằm cạnh hàng rào ở tư thế hoàn toàn không bình thường. Anh ta chân chừ không dám lại gần, sợ có kẻ nào đó rình rập chung quanh. Mà có thể lắm. Biết đâu đây chẳng là mưu chước của cha con lão chánh tổng khi chúng còn ôm mối hận về cô con dâu hụt. Lũ chó vẫn cắn dai dẳng. Cây chủ ở bên cạnh, cả con Vện và con Mực vừa sủa vừa chạy quanh kẻ lạ mặt đang nằm co quắp vẽ thành một vòng cung mỗi lúc

một hẹp dần. Dõi mắt quan sát ba bề bốn bên, thấy không có gì khả nghi, Hà Thiết quả quyết lại gần; Có tiếng rên rỉ khe khẽ, tiếp theo là nhíp thử nặng nhọc, mệt mỏi của người bị thương. Anh ta nạt con Vện cúp tai đang định thò mõm lồi ống tay áo kẻ lạ mặt :

- Vện, ra ngoài kia !

Con chó đã biết tính chủ. Nó lảng lạng lẩn vào góc vườn nằm xuống đống vỏ cây, xoải hai chân trước, cặp mắt lim dim làm nhiệm vụ cảnh giới trong khi con mực tai dỏng đã bị tống vào gầm sàn đang rên ư ử.

Kẻ lạ mặt là một người đàn ông chừng bốn mươi có mái tóc cứng như rêu tre và bộ râu quai nón lởm chởm lâu ngày không cạo giống hệt một tay lục lâm đã từng lão luyện trong nghề chặn đường khách thương hồ đòi tiền mai lộ. Ông ta bị một phát đạn vào bắp đùi trái. Vết thương toang hoác, phá ra bằng nửa bàn tay, tuy chỉ vào phần mềm nhưng đã bị nhiễm trùng bốc mùi hôi làm nạn nhân bị choáng. Nghe giọng nói, Hà Thiết biết ông ta là người Kinh. Trong lòng đầy nghi hoặc, anh ta nhìn bộ dạng ông khách không mời hỏi bằng tiếng Tày :

- Khách đi chợ bản Then không biết đường lạc vào rừng Cấm à ?

Người đàn ông vẻnh hàm râu chổi sể lắc đầu:

- Ta là □ Cả Pháo, có dám cho vào nhà không ?

Vậy ra ông khách này là tướng cướp thật. Nghe thiên hạ đồn từ lâu giờ Hà Thiết mới biết mặt. Anh ta thản nhiên bảo ông trùm lục lâm :

- Sợ gì ? ở đây chỉ có mỗi nhà tôi. Các nhà khác trong bản Nà Ngườm đều cách nửa con dao quăng. Để tôi dìu ông lên sàn.

- Anh không sợ chánh tổng Bé Hữu Tài à ?

- Cả bản này thù bố con nó. -Hà Thiết quả quyết bảo - Mà nếu có kẻ xấu bụng báo chánh tổng hoặc quan châu Bình Xuyên cũng chẳng làm gì được. ở đây gần với con đường chạy vào rừng Cấm, vợ tôi sẽ đi hái thuốc chữa vết thương cho ông.

- Ta chỉ dám nhờ gia chủ vài hôm, vết thương dịu bớt là đi ngay.

- Không vội được đâu. - Hà Thiết lắc đầu ái ngại bảo ông khách - Vết thương của ông nặng lắm, chậm một hai ngày nữa là hỏng cái chân.

Sáng sớm, Nhóng lên rừng hái thuốc. Hà Thiết pha nước muối rửa vết thương, sau đó dùng một loại lá cây ở khe Đầu Quạ, trông tựa vẩy ốc, giã nhỏ trộn với mật ong rừng rịt vào. Thứ lá này có hoạt tính cực mạnh vừa có tác dụng sát trùng vừa làm lành những chỗ đã bị hoại thư. Đây là bài thuốc gia truyền của họ Hà từ nhiều đời trước. Nó được giữ bí mật ngay cả với người trong bản.

Khoảng già nửa tuần trăng, vết thương đã lên da non, sức khỏe của Cả Pháo dần dần hồi phục. Tối hôm ấy, trong lúc nhắm rượu với thịt lợn rừng nướng trên than hồng, ông trầm kể cho vợ chồng Hà Thiết nghe về cuộc đời mình.

Cha Cả Pháo vốn là một nghĩa binh trong quân doanh Đề Thám. Sau mấy chục năm tung hoành làm cho quân đội Pháp và quan lại Nam triều khiếp đảm, cuộc khởi nghĩa Yên Thế đến giai đoạn thoái trào. Một số thủ lĩnh của nghĩa quân rơi vào tay giặc và bị hành hình rất dã man, trong đó có thân phụ ông là suất đội Trần Tung. Nghe tin dữ, Cả Pháo lúc ấy mới mười lăm tuổi, sợ bị liên lụy vội bỏ làng dạt mẹ đi lánh nạn. Suốt mấy tháng trời, ngày đi đêm nghỉ, gói đất nằm sương, phải chịu bao nỗi cực nhục đói khát dọc đường, cuối cùng hai mẹ con đến được châu Bình Xuyên. Ít lâu sau Cả Pháo xin được chân phụ việc cho phường săn Lũng Phây kiếm gạo. Phường săn gồm toàn những đối tượng có thành tích bất hảo, hoặc những gã đầu trộm đuôi cướp, sống ngoài vòng pháp luật nhưng trọng nghĩa khí sẵn sàng xả thân vì lẽ công bằng. Dần dần Cả Pháo được ông trùm quý mến và truyền võ nghệ cho. Phường toàn đàn ông, nay đây mai đó, không thể mang mẹ đi theo nên Cả Pháo gửi bà ở bản Noọng Khai trong nhà một người bà con của Bàn Văn Lợi. Tri châu Bình Xuyên sức giấy cho các tổng phải tróc nã bằng được toán lục lâm. Nhưng bọn này có tài xuất quỷ nhập thần, chuyên lấy của nhà giàu chia cho dân nghèo. Một lần anh em chạm trán với chánh Tài ở dốc Mật. Họ đánh bại toán lính khố xanh có trang bị súng trường, cướp toàn bộ số tiền thuế rồi biến vào rừng như có phép lạ. Không may, một tên tay chân của lão Chánh nhận được mật Cả Pháo. Lão cho người dò la tung tích, bất ngờ phát hiện ra bà mẹ ông ở Noọng Khai bèn báo cho tên bang tá đem lính bắt giam vào đê lao. Bà là người

phụ nữ có khí tiết, bị quan châu dùng cực hình tra tấn vẫn không chịu khuất phục, đến nửa đêm thì cắn lưỡi tự tử để khỏi lụy đến con trai. Mẹ chết, Cả Pháo vô cùng đau xót. Ông thề không đội trời chung với lũ quan Tây và bọn phản dân hại nước. Hơn chục năm sau, Cả Pháo trở thành thủ lĩnh của phường Lũng Phầy với những chiến tích từng lưu truyền trong dân bản khắp châu Bình xuyên như một huyền thoại. Hai nhất là vụ đang đêm anh em đột nhập vào đồn Phay Hán đốt nhà, mang hết vàng bạc cùng với lão bang tá về sào huyệt. Hà Thiết nghe câu chuyện phục lắm bèn hỏi:

- Như vậy là ông đã bị cả bọn Phú Lãng Sa da trắng tóc vàng và lính quan châu rình bắt nhiều lần mà vẫn bình an vô sự, thế còn mấy hôm trước, kẻ nào bắn ông ?

- Ta không nhìn rõ mặt chúng nhưng ở vùng này chắc chỉ có cha con lão Chánh tổng.

- Ông Cả đi lối rừng Cấm rồi lội suối về Ken Chải phải không ?

Cả Pháo gật đầu:

- Cứ tưởng theo lối này thì an toàn ai ngờ lại bị dính đạn. Lúc ấy trời đã chạng vạng, chỉ thoáng thấy một thằng khập khiễng ôm súng chạy khi ta bắn trả.

- Thằng Tòng đấy. Cái chân thọt là do hấn ngã ở vực Thuồng Luồng; - Hà Thiết trầm ngâm một thoáng rồi quả quyết bảo -Tôi nghĩ mãi rồi. Tuy chân chưa khỏi hẳn nhưng ông Cả phải đi thôi, ở đây lâu sợ chúng tìm ra dấu vết.

- Ta cũng cảm thấy cha con lão Chánh không dễ gì bỏ cuộc khi đã bắn bị thương con mình. Anh nói phải. Ôn cứu mạng của vợ chồng anh kiếp này không báo được thì xin hẹn kiếp sau.

Nói rồi ông ta quỳ sụp xuống vái Hà Thiết ba vái. Hà Thiết vội đỡ Cả Pháo dậy :

- Hà tất ông Cả phải làm thế. Ông là người nghĩa khí, bênh vực dân nghèo, trị tội ác bá, không chỉ chúng tôi mà ngay cả bà con dân bản cũng sẵn lòng cuu mang. Đêm mai tôi sẽ đưa ông tắt rừng Ken Chải sang bản Puốn.

- Phải lắm, Bản Puốn ta có một người anh em là ông Lầu Phênh.

Mờ sáng hôm sau, Nhung vừa lừa đàn trâu lên rừng thì cha con chánh Tài cưới ngựa dẫn một toán lính khố xanh đến cổng. Máy con chó chạy xô ra sủa toáng lên. Bế Tông nổ một phát súng mút thị uy làm lũ chó bị kích động nhảy vọt qua hàng rào thừa lao vào con ngựa bạch của lão chánh tổng. Nó bị bất ngờ, hí lên một tiếng sau đó bỏ nước đại hất Bế Hữu Tài xuống bờ ruộng bậc thang. Lão vừa ngượng vừa tức, lồm cồm bò dậy, ra lệnh cho bọn thuộc hạ bao vây ngôi nhà sàn. Hà Thiết thừa biết chuyện gì sẽ xảy ra liền đẩy Cả Pháo vào góc nhà, vớ lấy cây súng kíp, bước ra đầu quần hỏi:

- Có việc gì mà ông Chánh đem lính tráng đến nhà tôi từ sáng sớm ?

Lão Chánh hực lên một tiếng :

- Mà muốn sống thì mang thằng tướng cướp ra nộp quan. Ta biết hần đã bị thương đang nằm trong nhà.

- Nay ông Chánh, đừng quen thói gấp lửa bỏ tay người. ở đây không có ai là tướng cướp. Ông bảo người nhà về đi nếu không đừng trách Hà Thiết này nóng tính.

Chánh tổng cười gằn hất hàm bảo lũ tay chân:

- Vào nhà lôi tên Cả Pháo ra đây. Đứa nào chống lại, bắn.

Hà Thiết chĩa nòng súng vào lão Chánh dằn giọng:

- Ta thách đấy ! Kẻ nào dám bước lên bậc thang là sẽ được về với ông vải.

Hà Thiết vừa nói hết câu thì "đoàng" một viên đạn bay sát ngay cột đầu chái làm vỡ toác chiếc hòm trên gác lửng. Thì ra Bế Tông, từ lâu vẫn âm ỉ mối hận tình, nay đã có thời cơ, từ ngoài hàng rào nhắm vào anh ta nổ súng. Hà Thiết nép nhanh vào góc khuất, bình tĩnh chờ đợi thằng Tông lộ đầu ra là xiết cò. Con trai lão chánh tổng vừa ngã thì một loạt tiếng súng rộ lên, tất cả đều nhằm vào ngôi nhà sàn. Không kịp nhôi đạn, Hà Thiết lao vào buồng lấy khẩu súng bắn đạn ria ra thì đã thấy Cả Pháo chĩa nòng khẩu trường mút của ông qua khe cửa nhằm vào bọn lính khố xanh. Viên đạn hất một tên ngã ngựa ra, đầu đập xuống tảng đá chắn hàng rào. ở trên rừng, nghe tiếng súng, Nhung biết là có chuyện chẳng lành. Cô thả trâu rồi ba chân bốn cẳng chạy về. Vừa

đến đầu nhà, Nhóng giật mình thấy phía trước có tiếng hô hét. Gay rồi. Chắc bọn chức việc đến bắt ông người Kinh. Phải nhanh chóng chạy về Nà Ngườm báo cho trưởng bản Lục Phát mới được. Nhưng họ chỉ có hai người chẳng may trúng đạn thì nguy. Thử tìm cách lại gần xem sao đã. Nhóng luôn qua những bụi cây lúp xúp bò vào gần sàn, ngẩng lên thấy chồng đang nạp đạn. Hàng rào đã bị đổ. Thành Tòng mới chỉ bị thương, tay nó run run rê nòng súng trường về phía Hà Thiết. Trong khoảnh khắc ngàn cân treo sợi tóc, cô bỗng nhào ra chắn ngang mũi súng thét lên:

- Không được bắn !

Gần như đồng thời, nòng súng Bé Tòng bốc khói. Nhóng giật nảy người, chơi với một lúc rồi ngã.

Thấy vợ trúng đạn, Hà Thiết uất lắm, quảng khẩu súng đã vỡ toác nòng, rút con dao phát rừng định nhảy xuống quyết sống mái với chúng một phen. Nhưng rồi anh ta lại nghĩ, không thể liều chết được. Nhìn sang gian bên, ông Cả cũng hết đạn đang lâm vào thế tiến thoái lưỡng nan. Bất chợt một ỳnhĩ vụt loé lên... Hà Thiết lật ván sàn, bám cây cột gian giữa tuột xuống gầm nhà, khom người chạy ra bờ suối, hướng về phía rừng Cấm rúc một hồi tù và. Anh ta thổi hai tiếng ngắn lại một tiếng dài. Vừa đúng ba lần như thế thì từ cánh rừng trước mặt bỗng rồ lên như sắp có trận cuồng phong. Rồi một con hổ vằn to lớn xuất hiện. Nó chỉ nhảy vài bước đã vượt qua suối Bạc lao thẳng về ngôi nhà quen thuộc. Đúng là Huổi Vằn. Với dáng vóc oai hùng của vị chúa sơn lâm, chỉ bằng cú tấp nhẹ, Huổi Vằn đã làm toạc vai Bé Văn Tòng. Những tên lính khố xanh còn lại chưa kịp định thần vì quá hoảng loạn vội quảng súng ù té chạy. Nhưng con hổ không thèm dừng đến lữ này mà nó vọt lên rượt theo tên cai áo vàng, chìa cặp móng vuốt sắc như lưỡi dao cào một vết vào lưng hắn. Lão chánh tổng là tên ranh ma. Biết đối phương hết đạn, hắn định leo lên cầu thang. Lúc này Cả Pháo đang trấn giữ ở trên bằng con dao phát rừng to bản khá lợi hại Hà Thiết chuyển cho. Nhìn thấy lưỡi dao sáng loáng, chánh Tài khựng lại, đi giật lùi, ghéch nòng súng về phía ông trùm. Hắn chưa kịp xiết cò thì Huổi Vằn từ ngoài cổng chồm đến sau khi đã hạ gục tên cai khố xanh. Là tay thợ săn

giàu kinh nghiệm, mặc dù vô vùng khiếp đảm, chánh Tài vẫn đủ bình tĩnh tìm cách tháo lui. Nhưng Huổi Vần có cách trấn áp đối phương bằng một độc chiêu và luôn bất khả chiến bại. Nhìn thấy họng khẩu trường mút nó lập tức dựng đứng hai chân sau, cặp mắt sáng rực như hai đạo hào quang ma quái chiếu vào Bế Hữu Tài rồi găm lên dữ dội. Tiếng găm của ông ba mươi khiến hồn phách lão chánh tổng lên mây, ngã vật xuống, miệng sùi bọt. Chỉ đợi có vậy, Huổi vằn chồm tới "con môi" định kết thúc tẩm thảm kịch, nhưng Hà thiết đã quát :

- Thôi đủ rồi, Huổi Vần về rừng !

Nghe tiếng chủ, con hổ ve vẩy chiếc đuôi dài, chui qua găm sàn đến bên Hà Thiết. Anh ta vỗ vỗ vào lưng nó rồi chỉ tay về phía trước. Huổi Vần hiểu ý lững thững ra bờ suối Bạc.

Con hổ đi rồi, Cả Pháo xuống cầu thang đến bên lão chánh tổng vẫn còn đang chết khiếp, kê sát hàm râu quai nón vào mặt hấn, dằn giọng :

- Với tội phản dân hại nước của mày, lẽ ra phải để con hổ xé xác hoặc cho một nhát dao phát rừng, tuy chủ nhà đã tha nhưng cũng không thể để cho mày nguyên vẹn trở về bản rồi sau này vẫn chứng nào tật ấy.

Nói xong, ông Trùm lục lăm rút con dao găm trong người cắt xoẹt một bên tai khiến lão chánh tổng rú lên lấy tay bưng thái dương. Hà Thiết trừng mắt quát :

- Cút !

Buổi chiều, Cả Pháo và Hà Thiết vào rừng Ken Chải đào huyết chôn cất Nhóng. Anh ta ở bên mộ vợ đến chập tối mới về. Cả Pháo thấy vẻ râu rĩ của anh bạn trẻ, thương lắm bảo:

- Bỏ quách cái nhà này đi. Chú theo tôi lên núi đẹp nổi bất công cho người nghèo.

Hà Thiết lẳng lạng gật đầu:

- Cho nó môi lửa...

- Phải. ở đời chẳng nên lưu luyến mãi những thứ đã thuộc về quá khứ.

Sáng hôm sau hai người dậy từ cuối canh tư. Họ vừa đi vừa nghĩ vì vết thương của ông Trùm vẫn chưa lành hẳn.

Hôm ấy là một ngày âm u. Trên cao những tảng mây xám xịt, nặng nề trôi về khu rừng Cấm.